



# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024





|                     |    |
|---------------------|----|
| THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH | 04 |
|---------------------|----|

|              |    |
|--------------|----|
| I. TỔNG QUAN | 06 |
|--------------|----|

|                                    |    |
|------------------------------------|----|
| Thông tin khái quát                | 08 |
| Tâm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi | 10 |
| Quá trình hình thành phát triển    | 12 |
| Ngành nghề và địa bàn kinh doanh   | 14 |
| Chuỗi cung ứng                     | 26 |
| Thành viên hiệp hội                | 27 |

|                       |    |
|-----------------------|----|
| II. QUẢN TRỊ BỀN VỮNG | 32 |
|-----------------------|----|

|                              |    |
|------------------------------|----|
| PHÁT TRIỂN KINH TẾ           | 34 |
| Hiệu quả hoạt động kinh tế   | 34 |
| Sự hiện diện trên thị trường | 35 |
| Tác động kinh tế gián tiếp   | 36 |
| Chống tham nhũng             | 37 |
| Thuế                         | 37 |

|                                 |    |
|---------------------------------|----|
| QUẢN TRỊ                        | 38 |
| Tổ chức và cơ cấu quản trị PTBV | 38 |
| Chiến lược và mục tiêu PTBV     | 42 |
| Sự tham gia của bên liên quan   | 44 |
| Quản trị rủi ro                 | 48 |
| Thông tin báo cáo               | 55 |

|                                     |    |
|-------------------------------------|----|
| III. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN PTBV | 56 |
|-------------------------------------|----|

|                        |    |
|------------------------|----|
| MÔI TRƯỜNG             | 58 |
| Nguyên vật liệu        | 60 |
| Năng lượng             | 63 |
| Nước                   | 65 |
| Phát thải khí nhà kính | 66 |
| Quản lý nguồn thải     | 68 |
| Nông nghiệp tái sinh   | 70 |

|                                                           |    |
|-----------------------------------------------------------|----|
| XÃ HỘI                                                    | 72 |
| Việc làm                                                  | 74 |
| An toàn sức khỏe nghề nghiệp                              | 78 |
| Đào tạo                                                   | 80 |
| Đa dạng, Bình đẳng, lao động trẻ em và lao động cưỡng bức | 82 |
| Sản phẩm an toàn và chất lượng                            | 84 |
| Cộng đồng địa phương và người bản địa                     | 86 |
| Tiếp thị và nhãn hàng                                     | 90 |

|                         |    |
|-------------------------|----|
| IV. HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI | 92 |
|-------------------------|----|

|             |    |
|-------------|----|
| MỤC LỤC GRI | 94 |
|-------------|----|





# THÔNG điệp CHỦ TỊCH



“

***Với sứ mệnh phát triển nông nghiệp bằng tất cả  
tình cảm và trách nhiệm đối với con người và xã hội,  
Vinaseed cam kết kiên định theo đuổi con đường  
phát triển bền vững***

Năm 2024 tiếp tục ghi dấu những bước tiến vững chắc của Vinaseed trên hành trình phát triển. Với doanh thu đạt 2.448,7 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ và lợi nhuận đạt 271,8 tỷ đồng, Vinaseed không ngừng khẳng định vị thế doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực giống cây trồng tại Việt Nam. Trên nền tảng tăng trưởng xanh, chúng tôi kiên định thực hành quản trị minh bạch, nâng cao chất lượng sống cho người lao động và tích cực đồng hành cùng cộng đồng nông thôn – nơi Vinaseed đã gắn bó sâu sắc suốt hơn 50 năm hình thành và phát triển.

Trong năm, Vinaseed đã cung ứng ra thị trường hơn 121.000 tấn sản phẩm giống cây trồng, đáp ứng nhu cầu canh tác trên hơn 2 triệu ha. Các giống cây do chúng tôi nghiên cứu và phát triển tiếp tục khẳng định tính thích ứng cao với biến đổi khí hậu, đồng thời góp phần nâng cao năng suất và chất lượng nông sản. Không chỉ tập trung vào đổi mới công nghệ, Vinaseed mở rộng hợp tác với nhiều tổ chức trong và ngoài nước, lan tỏa rộng rãi mô hình canh tác bền vững đến người nông dân cả nước.

Mốc son nổi bật năm 2024, chúng tôi đã khánh thành nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng Vinaseed Quảng Nam với công suất 40.000 tấn/năm. Tiên phong tham gia mô hình canh tác lúa phát thải thấp - chất lượng cao với diện tích 997ha tại Đồng bằng sông Cửu Long.

Bên cạnh phát triển sản phẩm và thị trường, Vinaseed chú trọng đầu tư vào nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng môi trường làm việc công bằng, an toàn, tạo điều kiện để người lao động phát triển toàn diện. Nhiều chương trình hỗ trợ cộng đồng tiếp tục được triển khai tại các địa phương khó khăn, nhằm cải thiện sinh kế và mở rộng cơ hội tiếp cận nguồn lực sản xuất hiện đại cho người dân.

Với sứ mệnh phát triển nông nghiệp bằng tất cả tình cảm và trách nhiệm đối với con người và xã hội, Vinaseed cam kết kiên định theo đuổi con đường phát triển bền vững. Chúng tôi sẽ tiếp tục mang đến các giải pháp giống cây trồng thích ứng khí hậu, góp phần cải thiện thu nhập và chất lượng cuộc sống cho người nông dân Việt Nam – những người giữ vai trò trung tâm trong hệ sinh thái nông nghiệp bền vững.

CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN THỊ TRÀ MY



# 01

## TỔNG QUAN CÁC THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN





# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Tên tiếng Anh Vietnam National Seed Group JSC

Tên công ty viết tắt VINASEED

Mã chứng khoán NSC (niêm yết tại HOSE từ 21/12/2006)

Đại diện pháp luật Bà Nguyễn Thị Trà My - Chủ tịch HĐQT.

Trụ sở chính Số 01 Lương Định Của, Phương Mai,  
Q. Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (84) 24 38523294

Fax (84) 24 38527996

Website www.vinaseed.com.vn

Giấy CNĐKKD (và mã số thuế) 0101449271

Vốn điều lệ 175.869.880.000 đồng

Vốn chủ sở hữu 1.520.644.894.426 đồng  
(tại thời điểm 31/12/2024)

**VINASEED®**  
A MEMBER OF THE PAN GROUP

 **VỐN CHỦ SỞ HỮU**  
(tại thời điểm 31/12/2024)

**1.520,6**  
**TỶ ĐỒNG**

 **VỐN ĐIỀU LỆ**  
**175,8**  
**TỶ ĐỒNG**



# TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LỖI



## TẦM NHÌN

Vinaseed phấn đấu trở thành Tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam, thực hiện giấc mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.



## SỨ MỆNH

Bằng tất cả tình cảm, trách nhiệm của mình với cuộc sống, con người và xã hội, Vinaseed cam kết mang đến các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững nhằm thực hiện giấc mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.





# 2024

## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

VINASEED Khánh thành và đưa vào hoạt động Nhà máy Sấy, Chế biến và Bảo quản Giống cây trồng Vinaseed Quảng Nam



2021

Vinh dự nhận Huân chương Lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2016 đến năm 2020.

Giống lúa Đài Thơm 8 đạt giải nhì Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam – Vifotec 2020.

2024

Khánh thành và đưa vào hoạt động Nhà máy Sấy, Chế biến và Bảo quản Giống cây trồng Vinaseed Quảng Nam.

2019

Tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, đổi tên thành công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam, số đơn vị thành viên 31 đơn vị.

Thành lập Công ty TNHH lúa gạo Việt Nam (Vinarice) và khánh thành Trung tâm Công nghiệp chế biến hạt giống và nông sản hiện đại bậc nhất tại Đồng Tháp.

2006

Niêm yết trên HOSE, mã CK: NSC.

2003

Chuyển đổi công ty Giống cây trồng trung ương 1 thành công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.

1989

Thành lập công ty Giống cây trồng trung ương I trên cơ sở tách công ty thành công ty giống cây trồng trung ương 1 và công ty giống cây trồng trung ương 2 (nay là công ty CP Giống cây trồng miền nam).

1978

Thành lập công ty Giống cây trồng trung ương.

1968

Thành lập trại giống lúa cấp I - trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2020

Thành lập Trung tâm Công nghệ sinh học của Tập đoàn tại Khoái Châu, Hưng Yên.

### Quá trình phát triển cùng ngành nông nghiệp Việt Nam

Thành lập năm 1968, tiền thân là trại giống cấp 1 trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty là doanh nghiệp hình thành sớm nhất và đồng hành cùng sự phát triển của ngành giống cây trồng Việt Nam.

Thời kỳ doanh nghiệp nhà nước hoạt động bằng vốn ngân sách và theo kế hoạch hóa nhà nước giao. Quy mô nhỏ, khoa học công nghệ còn chưa phát triển, sản phẩm chủ yếu là giống lúa thuần, công ty đã trải qua giai đoạn khó khăn cùng nền nông nghiệp nước nhà. Có thể nói quãng thời gian này chính là thời kỳ ươm mầm về đào tạo nhân lực chủ chốt cũng như tầm nhìn về khoa học công nghệ của Công ty đối với ngành giống.

Ngày 10.11.2003 công ty chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần theo Quyết định 5029/QĐ-BNN của bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Những bước chân đầu tiên trên con đường đổi mới đầy khó khăn, thử thách, với số vốn điều lệ ban đầu chỉ có 13,5 tỷ đồng, cơ sở vật chất lạc hậu.

Ngay sau khi cổ phần hóa, công ty đã tập trung công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác quản trị doanh nghiệp, xây dựng đội ngũ có trình độ, kỷ cương và đầy ắp khát vọng vươn lên chinh phục những đỉnh cao mới, nỗ lực không ngừng mang tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, góp phần nâng cao đời sống và thu nhập cho bà con nông dân.

Là doanh nghiệp kinh doanh các sản phẩm khoa học công nghệ, Công ty xác định hoạt động về nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ là then chốt, là động lực để phát triển và tập trung mọi nguồn lực để đầu tư. Từ một đơn vị chỉ kinh doanh giống lúa phổ thông đến nay hàng năm Công ty sản xuất kinh doanh trên **121.000** tấn hạt giống, tương đương trên 2 triệu ha gieo trồng, chiếm **22,5%** thị phần giống cây trồng cả nước.

Đến nay quy mô của công ty có những bước tăng trưởng vượt bậc với Tổng tài sản: **2.155 tỷ đồng**, vốn chủ sở hữu: **1.521 tỷ đồng**, số đơn vị thành viên từ 8 lên 31 đơn vị trên khắp cả nước.

Sau hơn 50 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt những bước tiến mạnh mẽ kể từ khi cổ phần hóa (năm 2004), Công ty khẳng định vị thế trở thành công ty có quy mô và thị phần lớn nhất ngành giống cây trồng Việt Nam, thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã góp phần nâng cao đời sống người nông dân thông qua hình thức bao tiêu sản phẩm với hàng chục vạn hộ dân khắp cả nước; các hộ sản xuất đã được đào tạo nghề, chuyển giao công nghệ, có việc làm ổn định và gia tăng thu nhập, thay đổi tư duy sản xuất từ tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hoá quy mô lớn hình thành các làng nghề công nghệ, phát triển nông thôn mới.



## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

### NGHIÊN CỨU, CHỌN TẠO, SẢN XUẤT KINH DOANH GIỐNG CÂY TRỒNG

Vinaseed nỗ lực hết mình theo đuổi sự hoàn thiện và liên tục cải tiến không ngừng để nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả trong mọi hoạt động, đem đến cho mọi người dân Việt Nam những sản phẩm giá trị gia tăng lớn nhất với chi phí hợp lý và an toàn cho sức khỏe con người.

Năm 2024, công ty sản xuất và cung ứng ra thị trường hơn 121.000 tấn sản phẩm các loại tương đương hơn 2 triệu ha gieo trồng.

# 121.000

TẤN SẢN PHẨM



GIỐNG LÚA

Vinaseed tập trung nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm năng suất, chất lượng vượt trội, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, chống chịu tốt với sâu bệnh hại, giúp giảm thiểu lượng thuốc BVTV sử dụng, góp phần bảo vệ môi trường, tiếp cận xu thế của thế giới về chuẩn sản phẩm an toàn và chất lượng. Bộ giống lúa chủ lực của công ty, đang chiếm ưu thế trên thị trường có thể kể đến như: Giống lúa thuần năng suất, chất

lượng: Thiên ưu 8, VNR20, VNR88, Khang dân DB, Dự Hương 8, Ngọc nương 9, Hương Châu 6, J01 ... đặc biệt có hai giống lúa phục vụ xuất khẩu gạo thơm sang thị trường châu Âu: Đài Thơm 8, Thơm RVT. Giống lúa lai Thụy hương 308, KC06-1, TH3-4, CNR6206,...



LÚA THIÊN ƯU 8



LÚA THUY HƯƠNG 308



LÚA ĐÀI THƠM



LÚA HƯƠNG CHÂU 6



LÚA DỰ HƯƠNG 8



LÚA NGỌC NƯƠNG 9

GIỐNG NGÔ

Công ty hiện đang là đơn vị chi phối thị trường ngô thực phẩm Việt Nam, với bộ sản phẩm đa dạng ở nhiều phân khúc, có khả năng cạnh tranh rất cao với các tập đoàn nước ngoài:

- Giống ngô nếp lai: HN88, HN68, HN90, HN92, CX247 new super, Diamond 999 ...
- Giống ngô đường lai VNS6, VNS8, Darling 10...
- Giống ngô tẻ lai: SSC131, SSC557 new, ngô sinh khối: SSC586,...



NGÔ NẾP HN88



NGÔ ĐƯỜNG LAI VNS8



NGÔ NẾP DIAMOND 999



NGÔ NẾP HN92



NGÔ SSC586



NGÔ SSC557



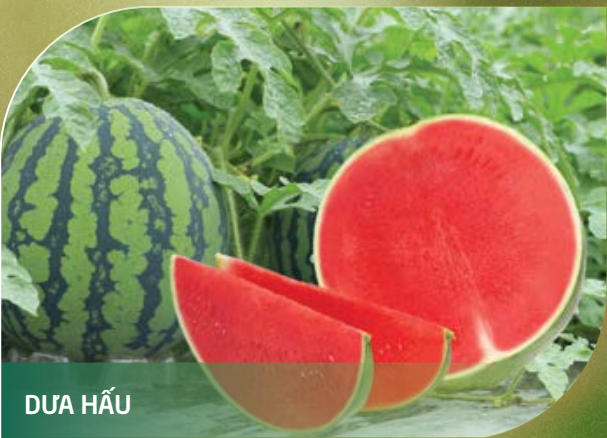
GIỐNG RAU QUẢ

Các giống bầu bí lai: bí đỏ Super Goldstar 999, bí xanh F1 Taka, bí xanh Fuji 868, bầu sao New Star 99, ...

Giống dưa: Dưa dưa hấu không hạt Rồng Đỏ 118, Lucky 01, các giống dưa lưới Golden Honey, Green Honey, dưa chuột Sakura, ...

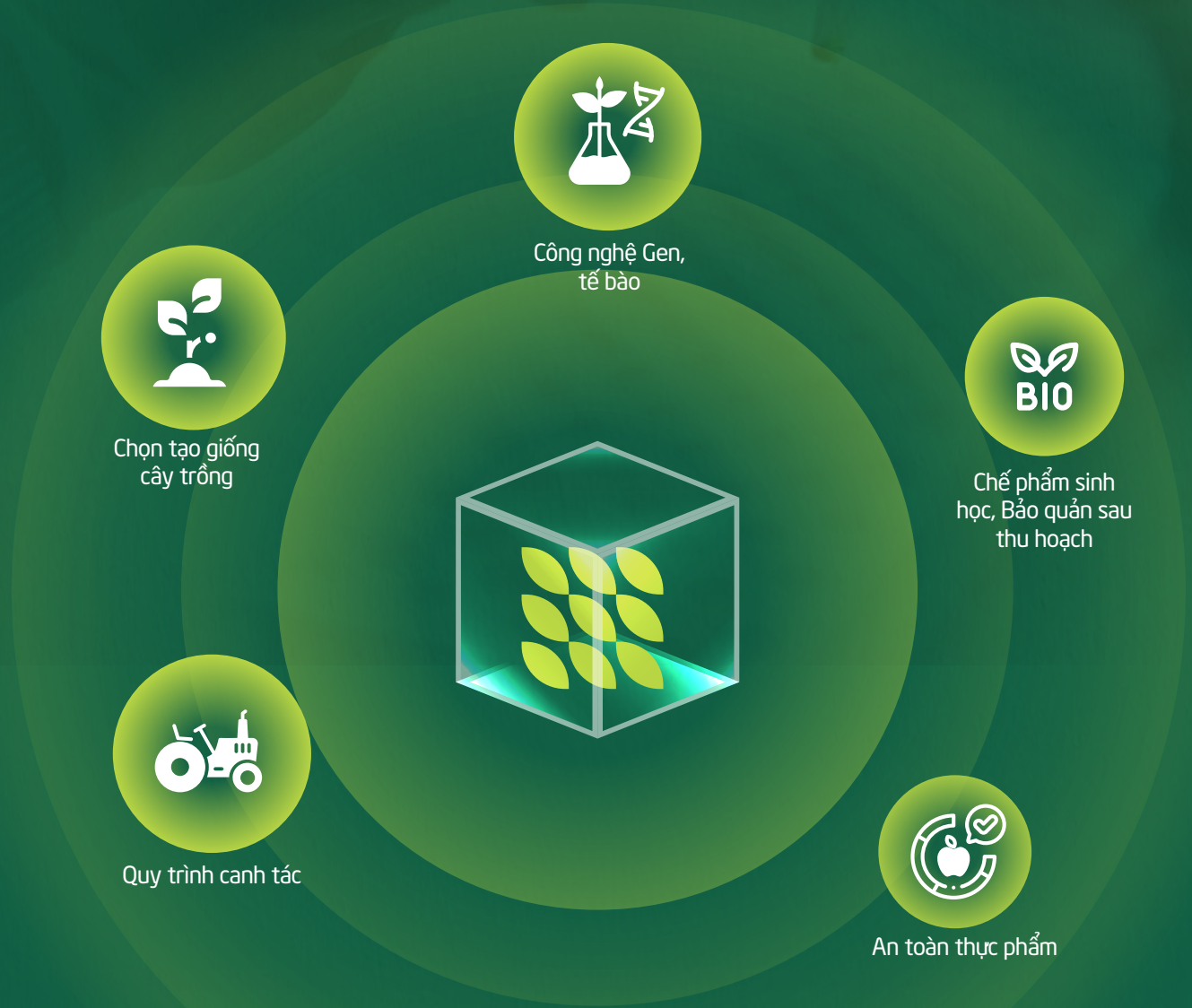
Giống ớt cay số 20, ớt chỉ thiên VNS358, ớt chỉ thiên VNS168, cà chua chịu nhiệt, đậu xanh ĐX208,...

Các giống rau quả lai của công ty rất đa dạng, phục vụ không chỉ tiêu dung hộ gia đình mà còn đáp ứng cho công nghiệp chế biến, giúp cho bà con nông dân có nhiều lựa chọn. Đặc biệt giống bí đỏ Super Goldstar 999 với năng suất cao, đặc ruột và chất lượng vượt trội đã giúp các tỉnh Sơn La, Gia Lai trở thành những vùng sản xuất hàng hóa nông sản xuất khẩu lớn.



CHUYỂN GIAO DỊCH VỤ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào, vật liệu mới trong chọn tạo giống cây trồng, quy trình canh tác, chế phẩm sinh học, công nghệ bảo quản sau thu hoạch... để thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm an toàn thực phẩm.





# SẢN XUẤT KINH DOANH NÔNG SẢN THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

Dựa trên ưu thế truyền thống, kinh nghiệm, sức mạnh công nghệ, đội ngũ, hạ tầng, mạng lưới sản xuất và tiêu thụ. Vinaseed đã tập trung xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo từ nghiên cứu – Canh tác, sản xuất – Sau thu hoạch – Thương mại. Tập trung phân khúc nông sản thương hiệu, an toàn, truy xuất nguồn gốc rõ ràng.



## DƯA LƯỚI ĐẠT TIÊU CHUẨN GLOBAL GAP

Sản phẩm là 1 trong 45 sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu toàn quốc, với các dòng sản phẩm Taki, Taka, Ichiba được tiêu thụ tại hệ thống các siêu thị lớn cả nước: Big C, Lotte, Kmart, Coopmart, Hapromart,...





# GAO TƯƠI SẠCH VÀ GAO THỰC PHẨM CHỨC NĂNG ĐẠT TIÊU CHUẨN FSSC 22000 VÀ BRCGS

Với quan điểm thị trường không chạy theo sản lượng, tập trung phân khúc sản phẩm thương hiệu, an toàn có truy xuất nguồn gốc rõ ràng. Sản phẩm gạo của Vinaseed được tổ chức chặt chẽ từ khâu nghiên cứu, phát triển, lựa chọn giống chất lượng cao đến chế biến, đóng gói và quảng bá, có như vậy Vinaseed mới chủ động kiểm soát chất lượng lúa, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Các sản phẩm gạo được sản xuất từ nguồn giống bản quyền của Vinaseed (Vinaseed hiện đang sở hữu bản quyền những giống gạo thơm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu vào EU là Đài Thơm 8 và Thơm RVT, các giống Japonica,...). Ruộng sản xuất được tổ chức tại những vùng đất tốt nhất tại Việt Nam, được chỉ đạo theo một quy trình khép kín, kiểm soát chặt chẽ từ vùng trồng, giống, kỹ thuật trồng, đặc biệt Vinaseed xây dựng mô hình canh tác sinh thái lúa tôm.



Mô hình canh tác lúa tôm

Lúa sau khi thu hoạch được chuyển thẳng về nhà máy chế biến gạo tại Vinarice với cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ của Nhật Bản để từ đó ra đời những dòng sản phẩm gạo thượng hạng, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu sang Nhật Bản, EU.

Theo đó, sau vụ nuôi tôm, chất thải được cây lúa chuyển hóa và hấp thụ, giúp hạn chế lượng phân bón và thuốc trừ sâu trong giai đoạn đầu. Sau một vụ lúa, các loại rơm rạ, thóc rả rác trên cây lúa để lại trên ruộng sau khi thu hoạch đều phân hủy, tạo môi trường sống và nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm. Đây là một mô hình canh tác an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giá trị dinh dưỡng mà Vinaseed đang áp dụng và nhân rộng.



## SẢN PHẨM ĐÁP ỨNG CÁC QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH KHẮT KHE THEO TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ



Một số dòng sản phẩm gạo chất lượng phục vụ xuất khẩu của Vinaseed

Hiện tại công ty đã quy hoạch trên 3000 ha cánh đồng lớn sản xuất gạo sạch, gạo hữu cơ, với quy trình từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ được áp dụng và đánh giá dựa trên tiêu chuẩn khắt khe nhất của EU. Năm 2024, sản phẩm gạo của Vinaseed đã có mặt ở hơn 12 quốc gia và vùng lãnh thổ. Khác với nhiều doanh nghiệp Việt khác đơn hàng xuất khẩu EU chỉ là xay xát, khi xuất khẩu sang EU thì sản phẩm đó được dán

nhãn, thương hiệu của đối tác nước ngoài, đây là hoạt động gia công sản phẩm thuần túy, giá trị mang lại thấp và không có sự khác biệt. Việc xuất sản phẩm gạo mang thương hiệu Việt Nam của Vinaseed sang thị trường EU không chỉ là thành công bước đầu của doanh nghiệp mà còn góp phần nâng vị thế của gạo Việt Nam tại các thị trường này.



Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ đầu tiên trong Ngành giống cây trồng Việt Nam



Doanh nghiệp xuất sắc tiêu biểu toàn quốc trong hợp tác xây dựng chuỗi giá trị nông sản do Bộ Nông nghiệp và PTNT trao tặng



Doanh nghiệp KHCN tiêu biểu toàn quốc do Bộ KHCN trao tặng



ĐỊA BÀN KINH DOANH  
VÀ THỊ PHẦN



THỊ PHẦN

22,5%







## CHUỖI CUNG ỨNG

Là doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực giống cây trồng, Vinaseed không ngừng hoàn thiện và mở rộng chuỗi cung ứng nhằm đảm bảo cung cấp sản phẩm chất lượng cao, đúng thời vụ đến tay người nông dân trong và ngoài nước. Hiện tại, Vinaseed sở hữu mạng lưới hơn 1.500 đại lý phủ khắp hầu hết các tỉnh, thành phố trên cả nước. Mạng lưới phân phối rộng khắp này giúp công ty đảm bảo khả năng cung ứng kịp thời, đồng thời tiếp nhận phản hồi nhanh chóng từ thị trường để điều chỉnh chiến lược kinh doanh và hỗ trợ kỹ thuật phù hợp cho từng vùng canh tác.

# >1.500

ĐẠI LÝ PHỦ KHẮP HẦU HẾT  
CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

Bên cạnh thị trường nội địa, Vinaseed tích cực mở rộng hiện diện quốc tế, góp phần nâng tầm nông sản Việt Nam trên bản đồ thế giới. Sản phẩm của công ty đã được xuất khẩu sang hơn 10 quốc gia và vùng lãnh thổ bao gồm: Canada, Cộng hòa Séc, Đức, Pháp, Trung Quốc, Lào, Thái Lan, Campuchia, Hoa Kỳ, Úc, Ukraine, Mozambique và Mông Cổ. Việc chinh phục các thị trường có yêu cầu cao về chất lượng là minh chứng cho năng lực nghiên cứu – sản xuất cũng như cam kết của Vinaseed trong việc xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững.

Đồng thời, công ty cũng chú trọng hợp tác với các nhà cung ứng đầu vào có uy tín, lựa chọn đối tác dựa trên các tiêu chí chất lượng, tuân thủ pháp luật và cam kết phát triển bền vững. Các tiêu chuẩn về an toàn lao động, môi trường và trách nhiệm xã hội được lồng ghép trong quá trình đánh giá, lựa chọn và duy trì quan hệ hợp tác với các bên liên quan trong chuỗi cung ứng.

## THÀNH VIÊN HIỆP HỘI

HỘI GIỐNG CÂY TRỒNG  
VIỆT NAM

VSA

HIỆP HỘI THƯƠNG MẠI  
GIỐNG CÂY TRỒNG  
VIỆT NAM (VSTA)



HIỆP HỘI GIỐNG CÂY  
TRỒNG CHÂU Á THÁI  
BÌNH DƯƠNG (APSA)

APSA

HỘI PHÁT TRIỂN HỢP  
TÁC KINH TẾ VIỆT NAM  
– ASEAN (VASEAN)



TỔNG HỘI NÔNG  
NGHIỆP VÀ PTNT  
VIỆT NAM



VIỆN NGHIÊN CỨU LÚA  
QUỐC TẾ (IRRI)



TRUNG TÂM RAU THỂ  
GIỚI (WORLD  
VEGETABLE CENTER)



HIỆP HỘI NGÀNH HÀNG  
LÚA GẠO VIỆT NAM





# GIẢI THƯỞNG



TOP 500 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM NĂM 2024 – FAST500



IR AWARDS 2024 DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN – VAFE



THƯƠNG HIỆU VÀNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM 2024 (GIỐNG ĐB18)



SẢN PHẨM THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM 2024 (GIỐNG VÀ NÔNG SẢN) – VIETNAM VALUE



TOP 100 SAO VÀNG ĐẤT VIỆT



TOP 500 DOANH NGHIỆP TẠO GIÁ TRỊ HÀNG ĐẦU VIỆT NAM – VALUE 500



TOP 10 THƯƠNG HIỆU XANH VIỆT NAM – VEIA



TOP 10 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM 2024 TRONG CÁC NGÀNH KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM – VBW10



TOP 500 DOANH NGHIỆP LỢI NHUẬN TỐT NHẤT VIỆT NAM NĂM 2024 - VIETNAM PROFIT 500



# HỢP TÁC QUỐC TẾ 2024



## THAM GIA DỰ ÁN TRVC - CHUYỂN ĐỔI CHUỖI GIÁ TRỊ LÚA GẠO

Tiếp tục tham gia sâu vào Dự án TRVC chuyển đổi chuỗi giá trị Lúa gạo ứng phó với BĐKH và Phát triển Bền vững ở ĐBSCL – Tổ chức phát triển Hà Lan (SNV) với mục tiêu khuyến khích các doanh nghiệp tham gia triển khai các giải pháp canh tác thông minh giảm phát thải nhà kính do chính phủ Úc tài trợ. Theo cáo cáo kết quả thực hiện vụ Hè Thu 2024 do Công ty Regrow tiến hành kiểm định độc lập. Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam – Thành viên của Vinaseed ngay trong vụ đầu tiên đã đạt được nhiều kết quả tích cực về kinh tế, xã hội và môi trường. Diện tích lúa canh tác của Dự án đã đạt mức phát thải thấp hơn so với phương pháp canh tác truyền thống, giảm phát thải là 3.888,65 tấn CO<sub>2</sub> trên 997 ha canh tác. Đây là minh chứng cho cam kết và vai trò đồng hành của Vinaseed trong liên kết sản xuất với các nông hộ, đóng góp vào nỗ lực chuyển đổi hệ thống sản xuất lúa gạo phát thải thấp và việc thực hiện mục tiêu “Đề án phát triển bền vững 1 triệu ha lúa chuyên canh chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” của Chính phủ. Xa hơn nữa, những nỗ lực của Vinaseed cũng góp phần trực tiếp vào việc giảm thiểu biến đổi khí hậu toàn cầu và phù hợp với mục tiêu quan trọng của thế giới về giới hạn 1,5°C.



## HỢP TÁC GIỮA VINASEED VÀ VIỆN NGHIÊN CỨU LÚA QUỐC TẾ IRRI

Ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa VINASEED và Viện nghiên cứu lúa quốc tế IRRI là đơn vị với kinh nghiệm hơn 60 năm trong lĩnh vực lúa gạo, sở hữu cơ sở nghiên cứu quy mô, nhiều trung tâm nghiên cứu trên thế giới. IRRI có ngân hàng gene khổng lồ trên 127 nghìn nguồn gene lúa khác nhau, hàng năm nghiên cứu chọn tạo ra rất nhiều các dòng vật liệu, các giống lúa có triển vọng và tạo ra nhiều sản phẩm lúa năng suất và chất lượng cao giúp cho người dân trồng lúa tăng hiệu quả kinh tế và nâng cao chất lượng hạt gạo cho người tiêu dùng. Cùng chung sứ mệnh cung cấp các giải pháp nông nghiệp bền vững góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người nông dân, Vinaseed tham gia mạng lưới phát triển giống lúa của IRRI (NARVI) từ năm 2021. Thông qua NARVI, Vinaseed đã tiếp nhận gần 500 dòng lúa thuần mới triển vọng, có khả năng chống chịu sâu bệnh bạc lá, đạo ôn và rầy nâu, chịu hạn, chịu úng và mặn để đưa vào phục vụ công tác chọn tạo giống. Việc ký kết thỏa thuận hợp tác với IRRI sẽ mở ra cơ hội lớn cho VINASEED trong hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KHCN, là tiền đề để hai bên hợp tác nghiên cứu, chuyển giao, nhằm phát triển và thương mại hóa các công nghệ và giống lúa năng suất cao, chất lượng tốt, thích ứng với biến đổi khí hậu, có lợi cho sức khỏe cộng đồng.



## HỢP TÁC VỚI VIỆN KHOA HỌC NÔNG LÂM NGHIỆP BẮC KINH - TRUNG QUỐC

Vinaseed vinh dự được Viện Khoa học Nông Lâm nghiệp Bắc Kinh – Trung Quốc (BAAFS) – Đơn vị nổi tiếng ở Trung Quốc về nghiên cứu về nguồn gen, di truyền & nhân giống tin tưởng và lựa chọn ký kết thỏa thuận hợp tác giữa hai bên trong việc: (i) tăng cường hợp tác, chuyển giao ứng dụng KHCN; (ii) Vinaseed sẽ được ưu tiên nhận chuyển giao bản quyền sản xuất kinh doanh một số sản phẩm giống ngô thực phẩm, sản phẩm hạt giống rau trong những năm tới; (iii) hợp tác đào tạo nguồn nhân lực.



## HỢP TÁC VỚI VIỆN NGHIÊN CỨU NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ TƯ XUYỀN - TRUNG QUỐC

Vinaseed và Viện Nghiên cứu Năng lượng Nguyên tử Tư Xuyên – Trung Quốc (SIAE) ký kết biên bản ghi nhớ Hợp tác chiến lược. Viện Năng lượng Nguyên tử Tư Xuyên – Trung Quốc (SIAE) được thành lập năm 1962, là một đơn vị lâu đời chuyên về ứng dụng công nghệ hạt nhân dân sự và phi năng lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc. SIAE được đánh giá cao trong ngành công nghiệp chiếu xạ trong và ngoài nước. Trên trường quốc tế, viện là điều phối viên hợp tác kỹ thuật và cơ sở trình diễn xử lý chiếu xạ của Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương, đồng thời là thành viên bậc của Hiệp hội Chiếu xạ Quốc tế (IIA). Sau nhiều năm nỗ lực, Viện đã đạt được những thành tựu đáng kể và thực hiện hơn 110 dự án hợp tác quốc tế và quốc nội, một số lượng lớn trong đó đạt thành tựu nghiên cứu khoa học cấp cao. Giống lúa lai Nhị Ưu 838 nổi tiếng lưu hành tại Việt Nam trong suốt hơn 20 năm qua là thành quả nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Năng lượng Nguyên tử Tư Xuyên. Vinaseed là đơn vị duy nhất tại Việt Nam được SIAE ủy quyền lưu hành, sản xuất kinh doanh tại Việt Nam. Bản ghi nhớ mở ra chương mới trong quan hệ hợp tác sâu rộng trong hoạt động nghiên cứu chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực giống cây trồng và đào tạo nguồn nhân lực giữa hai bên.



# 02

## QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

PHÁT TRIỂN KINH TẾ

QUẢN TRỊ





# PHÁT TRIỂN KINH TẾ



## HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (GRI 201)

Năm 2024, kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều thách thức do tác động kéo dài của biến đổi khí hậu, nhu cầu tiêu dùng toàn cầu suy giảm. Dù vậy, ngành nông nghiệp vẫn giữ vai trò trụ cột trong ổn định kinh tế và đảm bảo an ninh lương thực. Trong bối cảnh đó, Tập đoàn Giống cây trồng Trung ương (Vinaseed) tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định, thể hiện năng lực thích ứng linh hoạt và hiệu quả của chiến lược kinh doanh bền vững.

Vinaseed ghi nhận doanh thu thuần đạt 2.449 tỷ đồng, tăng 20,3% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 726 tỷ đồng, với biên lợi nhuận gộp ổn định ở mức 29,6%. Tổng tài sản đạt 2.155 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu hơn 1.521 tỷ đồng. Hệ thống hoạt động được mở rộng với 6 công ty thành viên và 31 đơn vị trực thuộc trên toàn quốc.

Trong năm, Vinaseed sản xuất và cung ứng ra thị trường 121.000 tấn sản phẩm giống, tương đương hơn 2 triệu ha gieo trồng, chiếm 22,5% thị phần giống cây trồng cả nước. Doanh nghiệp tiếp tục tập trung vào sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đảm bảo truy xuất nguồn gốc và an toàn thực phẩm, đặc biệt trong phân khúc gạo thương hiệu.

Thời tiết tiếp tục được đánh giá là rủi ro lớn ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng sản phẩm. Để chủ động thích ứng, Vinaseed mở rộng vùng sản xuất sinh thái, đầu tư vào hệ thống bảo quản và logistics, phát triển mô hình canh tác bền vững như lúa – tôm, và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào chọn tạo giống chịu hạn, chống chịu sâu bệnh. Những giải pháp này không chỉ giúp ổn định sản xuất mà còn đóng góp vào việc giảm thiểu rủi ro môi trường và nâng cao giá trị nông sản Việt Nam

| CHỈ TIÊU              | KẾ HOẠCH 2024 | THỰC HIỆN 2024 | CÙNG KỲ 2023 | THỰC HIỆN /KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN /CÙNG KỲ |
|-----------------------|---------------|----------------|--------------|---------------------|--------------------|
| Doanh thu             | 2.415.000     | 2.448.696      | 2.035.477    | 101,4%              | 120,3%             |
| Lợi nhuận trước thuế  | 271.000       | 272.058        | 266.753      | 100,4%              | 102,0%             |
| Lợi nhuận sau thuế    |               | 225.578        | 230.129      |                     | 98,0%              |
| Cổ tức (bằng tiền, %) | 30-40%        | 40% (DK)       | 40%          | 100,0%              | 100,0%             |
| EPS (đ/cp)            |               | 11.712         | 10.735       |                     | 109,1%             |

đơn vị tính: Triệu VND

DOANH THU THUẦN

2.449 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN GỘP

726 TỶ ĐỒNG

BIÊN ĐỘ LỢI NHUẬN GỘP

29,6 %

TỔNG TÀI SẢN

2.115 TỶ ĐỒNG

## SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG (GRI 202)

Trong định hướng phát triển bền vững, Vinaseed luôn đặt con người vào vị trí trung tâm, coi người lao động là yếu tố then chốt tạo nên giá trị cốt lõi và sức cạnh tranh dài hạn của doanh nghiệp. Công ty hiện có đội ngũ 675 nhân sự, phân bố tại hệ thống sản xuất – kinh doanh - nghiên cứu trải dài khắp cả nước.

Vinaseed đảm bảo thu nhập ổn định và chính sách tiền lương minh bạch, phù hợp với mặt bằng ngành nghề và khu vực địa phương, đồng thời duy trì tỷ lệ chi trả bảo hiểm bắt buộc đạt 100% cho người lao động chính thức. Ngoài lương, công ty còn thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ như nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ và hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn.

Nhằm tạo điều kiện cho người lao động phát triển lâu dài, Vinaseed đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ và đào tạo chuyên sâu theo từng lĩnh vực nghề nghiệp. Việc xây dựng môi trường làm việc công bằng, an toàn và tôn trọng giá trị cá nhân được thể hiện xuyên suốt trong văn hóa doanh nghiệp.

Bằng việc duy trì chính sách nhân sự linh hoạt, hài hòa lợi ích giữa người lao động và tổ chức, Vinaseed không chỉ giữ chân đội ngũ nhân lực có chuyên môn cao mà còn thu hút được nhiều nhân tài, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành nông nghiệp Việt Nam.

ĐỘI NGŨ  
675 NHÂN SỰ

TRÊN CẢ NƯỚC



TỶ LỆ CHI TRẢ BẢO HIỂM  
BẮT BUỘC  
100%





## TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP (GRI 203)

Giữ vững vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực giống lúa tại Việt Nam, Vinaseed không chỉ đóng vai trò trung tâm trong chuỗi giá trị nông nghiệp mà còn tạo ra tác động lan tỏa tích cực đến cộng đồng và kinh tế địa phương. Với mạng lưới hợp tác rộng khắp cả nước, công ty hiện đang phối hợp sản xuất với khoảng 41.005 hộ nông dân và 286 hợp tác xã trên tổng diện tích 33.565 ha. Thông qua mô hình liên kết sản xuất giống lúa, Vinaseed góp phần nâng cao thu nhập, ổn định sinh kế và thúc đẩy phát triển nông thôn bền vững.

Việc đưa vào canh tác các giống lúa chất lượng cao như Đài Thơm 8, VNR20, Hương Châu 6 đã giúp bà con nông dân nâng cao năng suất, cải thiện chất lượng hạt gạo và gia tăng giá trị kinh tế trong sản xuất. Đây là những kết quả rõ nét của quá trình chuyển giao công nghệ và đồng hành kỹ thuật mà Vinaseed triển khai tại vùng nguyên liệu trọng điểm trong năm qua.

Đáng chú ý, cuối năm 2023, Vinaseed cùng các đối tác VFC và Bình Điền II đã ký kết dự án hợp tác ba bên nhằm xây dựng mô hình canh tác lúa theo chuỗi giá trị tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Dự án này hiện thực hóa đề án “Nâng cao thu nhập người trồng lúa” do Tập đoàn PAN khởi xướng và được tích hợp trong chiến lược quốc gia “Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp” gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030.

Thông qua các hoạt động đồng hành cùng nông dân, Vinaseed tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong việc kết nối sản xuất – thị trường – cộng đồng, hướng tới một nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững và hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và xã hội.



**33.565 HA**  
TỔNG DIỆN TÍCH



**41.005**  
HỘ NÔNG DÂN



**286**  
HỢP TÁC XÃ

## CHỐNG THAM NHŨNG (GRI 205)

Tham nhũng là một trong những yếu tố tiềm ẩn rủi ro đối với hoạt động sản xuất – kinh doanh và uy tín doanh nghiệp. Do đó, công ty luôn đề cao tính minh bạch và tuân thủ trong quản lý, thực hiện các hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và các chuẩn mực đạo đức cơ bản.

Trong năm báo cáo, công ty không ghi nhận trường hợp vi phạm liên quan đến tham nhũng hoặc lợi dụng chức vụ vì mục đích cá nhân. Các hoạt động tài chính, mua sắm, đấu thầu và quan hệ đối tác được thực hiện theo quy trình nội bộ hiện hành, có sự giám sát của các bộ phận chức năng liên quan.

## THUẾ (GRI 207)

Vinaseed thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế, phí khác phát sinh trong quá trình sản xuất – kinh doanh. Các báo cáo thuế được lập và nộp đúng thời hạn theo quy định, có sự phối hợp giữa bộ phận tài chính kế toán và cơ quan thuế địa phương. Trong năm báo cáo, công ty không ghi nhận tranh chấp thuế đáng kể với cơ quan quản lý nhà nước.

Vinaseed cam kết duy trì hoạt động minh bạch, tuân thủ quy định thuế hiện hành và đóng góp tích cực cho ngân sách nhà nước tại các địa phương có đơn vị trực thuộc.



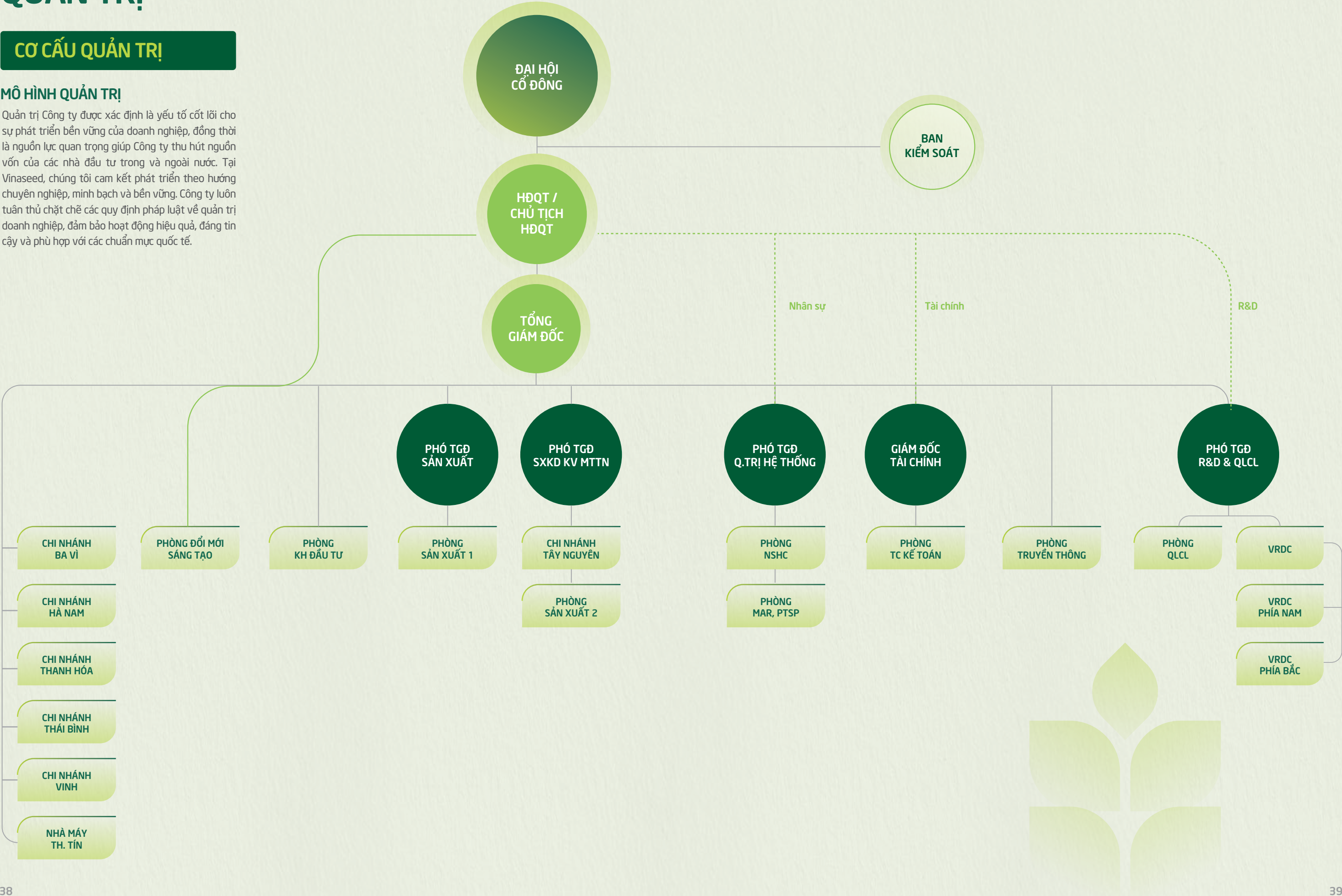


# QUẢN TRỊ

## CƠ CẤU QUẢN TRỊ

### MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Quản trị Công ty được xác định là yếu tố cốt lõi cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, đồng thời là nguồn lực quan trọng giúp Công ty thu hút nguồn vốn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tại Vinaseed, chúng tôi cam kết phát triển theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch và bền vững. Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật về quản trị doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động hiệu quả, đáng tin cậy và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế.





Chiến lược phát triển bền vững được thực hiện xuyên suốt toàn Công ty từ cấp Hội đồng quản trị đến Ban điều hành, các chi nhánh, đơn vị thành viên và phòng ban chức năng của Công ty, tại Vinaseed, chúng tôi xác định phát triển bền vững là trách nhiệm không chỉ của Ban Lãnh đạo mà cần sự chung tay của tất cả thành viên trong Vinaseed.

**Hội đồng quản trị:** cơ quan quản trị cao nhất chịu trách nhiệm trong việc ra quyết định và giám sát việc quản lý các tác động của Vinaseed đối với các vấn đề kinh tế, môi trường và xã hội. Ban hành chiến lược, chính sách, mục tiêu và tuyên bố các sứ mệnh liên quan đến phát triển bền vững trong toàn công ty.

**Ban điều hành:** Đứng đầu là Tổng giám đốc và đội ngũ lãnh đạo cấp cao chịu trách nhiệm triển khai vấn đề phát triển bền vững trong hoạt động thực tế của doanh nghiệp thông qua xây dựng mục tiêu cụ thể cho từng phòng/ Ban chức năng và các chi nhánh, đơn vị thành viên.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

| TT | HỌ TÊN                  | CHỨC VỤ                        | NHIỆM KỲ    |
|----|-------------------------|--------------------------------|-------------|
| 1  | Bà Nguyễn Thị Trà My    | Chủ tịch HĐQT                  | 2022 - 2026 |
| 2  | Bà Lê Thị Lệ Hằng       | Phó chủ tịch HĐQT              | 2022 - 2026 |
| 3  | Bà Trần Kim Liên        | Thành viên HĐQT                | 2022 - 2026 |
| 4  | Ông Trần Đình Long      | Thành viên HĐQT                | 2022 - 2026 |
| 5  | Bà Nguyễn Ngọc Anh      | Thành viên HĐQT                | 2022 - 2026 |
| 6  | Ông Nguyễn Quang Trường | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | 2022 - 2026 |

### BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Vinaseed đã thành lập Ban phát triển bền vững và phòng ngừa rủi ro, có nhiệm vụ hỗ trợ Tổng Giám đốc trong việc xây dựng Chiến lược, Chương trình kế hoạch và Chính sách phát triển bền vững của Công ty. Đồng thời, triển khai thực hiện các chỉ đạo của Tổng Giám đốc liên quan đến công tác phát triển bền vững. Bên cạnh đó, đơn vị chịu trách nhiệm truyền thông, tuyên truyền cả trong và ngoài Công ty về các chương trình, hoạt động phát triển bền vững nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội trong cộng đồng. Công tác xây dựng, giám sát, đánh giá, điều chỉnh và báo cáo ESG định kỳ cũng là một phần quan trọng, nhằm đảm bảo việc thực thi các chính sách, phương pháp phát triển bền vững một cách hiệu quả. Ngoài ra, bộ phận còn phối hợp với các đơn vị trong Tập đoàn để trao đổi, cung cấp thông tin và báo cáo đột xuất hoặc định kỳ theo yêu cầu liên quan đến các hoạt động phát triển bền vững.

Thành phần của Ban Phát triển bền vững:

- Ông Phạm Trung Dũng - Phó Tổng giám đốc  
- Trưởng ban Phát triển bền vững
- Ông Bùi Đình Long - Giám đốc Kế hoạch đầu tư  
- Phó ban
- Ông Đỗ Minh Châu - Giám đốc Nhân sự Hành chính  
- Thành viên
- Ông Phạm Văn Hưởng - Giám đốc Marketing và PTSP  
- Thành viên

**Chi nhánh, đơn vị thành viên:** Triển khai vấn đề phát triển bền vững trong hoạt động thực tế của chi nhánh, đơn vị thành viên: Xây dựng mục tiêu, triển khai, giám sát kết quả thực hiện của đơn vị và báo cáo lên Công ty mẹ.

**Phòng ban:** Triển khai theo các hoạt động hướng đến phát triển bền vững theo kế hoạch và chỉ tiêu xây dựng từ đầu năm.



## VĂN HOÁ QUẢN TRỊ TẠI VINASEED

Điều khiến chúng tôi luôn tự hào trong suốt hành trình đổi mới và phát triển, là một nền văn hóa doanh nghiệp gắn kết để thành công. Mọi thứ chúng tôi cùng các nhà khoa học có và đang làm tại Vinaseed được vun đắp bởi niềm tin vào một tương lai tốt đẹp và niềm say mê cống hiến không ngừng trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ tốt nhất trên thị trường.

- Sự tuân thủ:** Mọi thành viên trong Tập đoàn phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định của Tập đoàn một cách tự giác và coi đó là một trong những chuẩn mực bắt buộc đối với mọi thành viên của VINASEED.
- Bảo vệ uy tín, vì lợi ích công ty:** Không được có những hành vi, ngôn từ làm ảnh hưởng đến uy tín Tập đoàn. Mọi thành viên phải hướng đến lợi ích chung, không vì tư lợi, lợi ích cục bộ của phòng ban, đơn vị làm ảnh hưởng đến lợi ích chung của Tập đoàn.
- Tinh thần trách nhiệm và hợp tác:** Đề cao trách nhiệm cá nhân, tinh thần hợp tác trong quá trình thực thi công việc.
- Lắng nghe, chia sẻ, khuyến khích sự sáng tạo:** Biết tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ những ý kiến đóng góp, đề xuất, thường xuyên đưa ra các giải pháp sáng tạo và đột phá, không ngừng thử nghiệm các ý tưởng mới, những hướng đi mới.
- Tôn trọng sự riêng tư:** Công ty tôn trọng sự riêng tư của mỗi thành viên trong công ty, công ty nghiêm cấm bàn luận đời tư cá nhân làm ảnh hưởng đến uy tín của đồng nghiệp

### CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ CÔNG NGHỆ 4.0

Chuyển đổi số là nền tảng cho quản trị hiệu quả, việc ứng dụng hệ sinh thái số hóa Vinaseed trong công tác quản trị giúp nâng cao năng lực điều hành, nâng cao năng suất lao động và quản trị rủi ro. Hoạt động quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh thực hiện theo thời gian thực. Các hình thức tiếp cận khách hàng mới được ứng dụng thông qua hệ thống chăm sóc khách hàng, tư vấn giải đáp thắc mắc kỹ thuật thông qua tổng đài tư vấn. Từng bước góp phần thúc đẩy hoạt động mua hàng của người tiêu dùng cuối. Triển khai công tác bán hàng trên các nền tảng thương mại điện tử đạt nhiều tín hiệu tích cực với trên 200.000 lượt xem, hơn 5 triệu lượt người tiếp cận. Công tác đặt hàng, xử lý đơn hàng được thực hiện nhanh chóng thông qua ứng dụng Mobile, giảm thiểu các thủ tục rườm rà, tối ưu hóa quy trình trong sản xuất, kinh doanh.

VINASEED hiện đã từng bước triển khai thực hiện chuyển đổi số doanh nghiệp trong đó hệ thống lõi là quản trị tài chính thông qua việc nâng cấp phần mềm quản trị tài chính với 03 phân hệ: phân hệ tài chính kế toán, phân hệ bán hàng, quản lý hàng tồn kho và hệ thống cập nhật phân tích, báo cáo tổng hợp Dashboard giúp cập nhật kịp thời toàn bộ thông tin của Doanh nghiệp.

NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

200.000 lượt xem

5 triệu lượt tiếp cận





## CHIẾN LƯỢC VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Vinaseed hiện nay là doanh nghiệp có quy mô lớn nhất trong ngành giống cây trồng Việt Nam, có vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của nông nghiệp Việt Nam với nền tảng là nguồn nhân lực và công nghệ, tiên phong trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Vinaseed cũng là một doanh nghiệp khoa học công nghệ đầu tiên trong ngành giống cây trồng Việt Nam, đi đầu trong các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KHCN, cung cấp các giải pháp công nghệ mới, sản phẩm mới mang tính định hướng nhu cầu người tiêu dùng.

Chúng tôi tâm huyết với ngành nông nghiệp và người dân, với nguồn nhân lực chuyên môn sâu, nỗ lực chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật và tri thức mới cho nông dân, vì sự phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam.



### TẦM NHÌN

Vinaseed phấn đấu trở thành Tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam. Thực hiện ước mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam



### ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nhằm thực hiện 3 mục tiêu: Duy trì tăng trưởng kinh tế, xây dựng xã hội và bảo vệ môi trường một cách bền vững. Để thực hiện các định hướng Chiến lược phát triển bền vững. Mục tiêu định hướng phát triển bền vững Vinaseed đặt ra:



### QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- Thực hiện quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế. Công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của doanh nghiệp.
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông, đối xử công bằng với các nhà đầu tư, có trách nhiệm giải trình và duy trì cơ cấu hoạt động hiệu quả.
- Liên tục cải tiến, đổi mới đáp ứng yêu cầu thay đổi

### KINH TẾ

- Duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế bình quân 20%/năm.
- Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời tất cả các quy định pháp luật Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quản lý chi phí hoạt động hiệu quả.

### XÃ HỘI

- Phát triển các dòng sản phẩm năng suất cao, chất lượng tốt. Áp dụng quy trình sản xuất xanh, an toàn cho xã hội góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.

- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả. Duy trì văn hóa Vinaseed. Đào tạo, phát triển đội ngũ Vinaseed luôn đầy ắp khát vọng vươn lên chinh phục những đỉnh cao mới, gắn bó, tâm huyết, ý thức kỷ luật tốt.
- Thành lập Quỹ tấm lòng nhân ái Vinaseed tình nguyện chung sức thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện bằng tất cả tình cảm và trách nhiệm của mình.

### MÔI TRƯỜNG

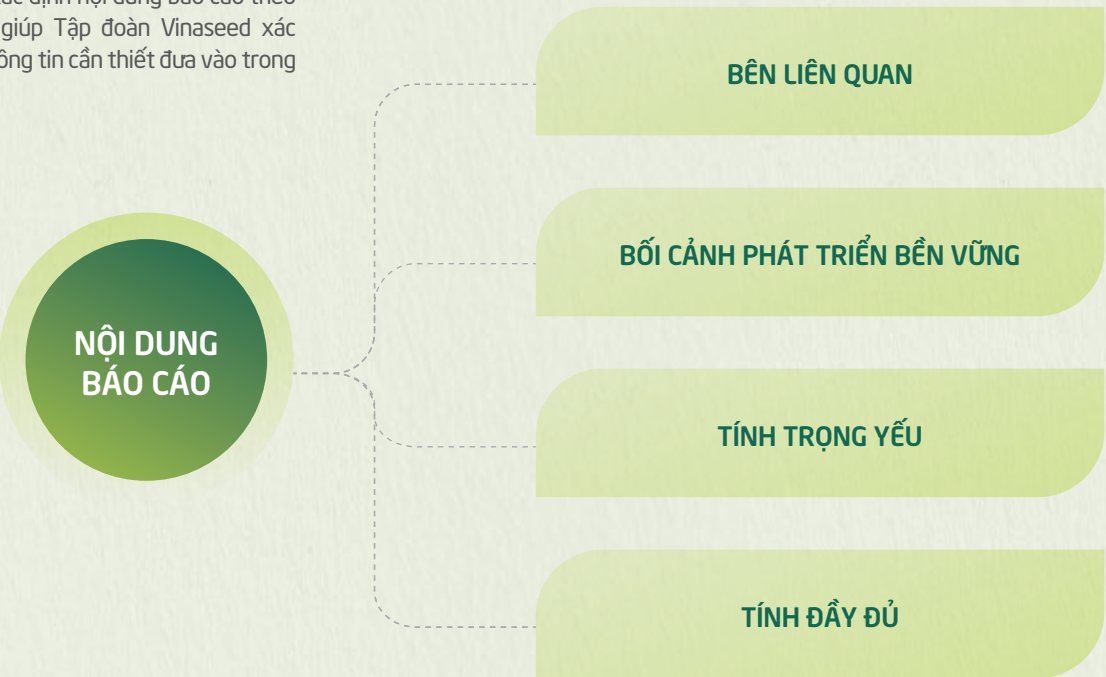
- Tập trung nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm chống chịu sâu bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu. Áp dụng quy trình sản xuất hữu cơ và các biện pháp phòng trừ tổng hợp ICM.
- Tiết kiệm năng lượng điện, nước, sử dụng nguồn năng lượng sạch, nguyên liệu thân thiện với môi trường để giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.
- Tạo dựng môi trường, cảnh quan nơi làm việc xanh, sạch, đẹp. Bảo vệ giữ gìn môi trường xung quanh công ty.
- Bảo vệ giữ gìn môi trường xung quanh công ty.





## SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Nguyên tắc để xác định nội dung báo cáo theo tiêu chuẩn GRI giúp Tập đoàn Vinaseed xác định được các thông tin cần thiết đưa vào trong báo cáo



### NGUYÊN TẮC 1. BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan là những bên trực tiếp hoặc gián tiếp chịu ảnh hưởng bởi Tập đoàn Vinaseed. Là một tổ chức có trách nhiệm, chúng tôi xem xét các hoạt động, tác động của tổ chức và có kế hoạch phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của các bên trên cơ sở hạn chế những tác động tiêu cực, gia tăng những ảnh hưởng tích cực phát sinh từ hoạt động của chúng tôi.

Bằng các cơ chế đối thoại thường xuyên nhằm nắm được những mối quan tâm của bên liên quan, Tập đoàn Vinaseed nỗ lực đáp ứng các yêu cầu chính đáng và đem lại lợi ích cho tất cả các bên.

#### 8 BÊN LIÊN QUAN:

|                    |                |
|--------------------|----------------|
| KHÁCH HÀNG         | CỔ ĐÔNG        |
| ĐỐI TÁC            | NGƯỜI LAO ĐỘNG |
| CÔNG TY THÀNH VIÊN | XÃ HỘI         |
| MÔI TRƯỜNG         | CHÍNH PHỦ      |

#### SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Vinaseed luôn gắn trách nhiệm của mình với các bên liên quan. Vinaseed đưa ra nguyên tắc và cam kết cộng đồng và truyền thông rộng rãi để thể hiện sự nghiêm túc và quyết tâm thực hiện của mình:

##### 1. Khách hàng

Với quan điểm Khách hàng là trung tâm, Vinaseed đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu để phát triển các sản phẩm tối ưu, đáp ứng tối đa nhu cầu của Khách hàng.

##### 2. Cổ đông

Vinaseed cam kết thực hiện đầy đủ quyền lợi của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành, cũng như tuân thủ việc thực hiện Điều lệ và các quy định liên quan. Chúng tôi ý thức được yêu cầu phải cung cấp thông tin cho Cổ đông và Nhà đầu tư một cách đầy đủ, minh bạch, kịp thời và liên tục, thực hiện nhiều giải pháp để đáp ứng công tác thông tin cho cổ đông.

##### 3. Đối tác

Vinaseed trân trọng các Đối tác kinh doanh và mong muốn duy trì mối quan hệ hợp tác này một cách bền vững, trên cơ sở hài hòa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

#### 4. Người lao động

Vinaseed đánh giá cao yếu tố con người và coi đây là nhân tố hàng đầu trong sự thành công của doanh nghiệp. Quan điểm của Vinaseed trong chính sách nhân sự: “Người lao động chỉ có thể toàn tâm, toàn ý cống hiến hết mình cho doanh nghiệp khi người lao động được tôn trọng, được tạo môi trường thuận lợi để làm việc và phát triển năng lực bản thân, thu nhập của họ được bảo đảm”. Chính vì vậy, Vinaseed luôn nỗ lực tạo dựng môi trường làm việc tiện nghi, an toàn, cơ hội đào tạo, thăng tiến cho mọi người lao động, tiền lương công bằng và ở mặt bằng cao có tính cạnh tranh, thực hiện chi trả các chế độ phúc lợi rất tốt cho người lao động như chương trình ESOP, bảo hiểm Health care, bảo hiểm nhân thọ, các chính sách hỗ trợ người lao động khi gia đình họ gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, đặc biệt quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện cho lao động nữ có cơ hội được đào tạo, thăng tiến và dành thời gian quan tâm đến gia đình. Có thể nói thành công lớn nhất của Vinaseed sau thời gian đổi mới chính là xây dựng được nguồn nhân lực chất lượng cao, nhiệt huyết và trách nhiệm trở thành giá trị cốt lõi, nền tảng tạo nên sự khác biệt của Vinaseed.

Cung cấp điều kiện làm việc tiện nghi và an toàn cho tất cả cán bộ nhân viên trong công ty.

Thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT các chế độ phúc lợi khác đối với người lao động. Nguyên tắc chi trả lương thưởng thực hiện dựa trên kết quả công việc.

Công ty tạo cơ hội đào tạo, thăng tiến công bằng cho tất cả cán bộ nhân viên. Công ty cam kết không phân biệt đối xử về giới, tôn giáo, tín ngưỡng, hoàn cảnh gia đình, tuổi tác, hình thức,... không sử dụng những yếu tố này trong đánh giá xếp loại lao động và không cho phép CBCNV

#### 5. Công ty thành viên:

Các công ty thành viên của Vinaseed là một nhóm bên liên quan nội bộ quan trọng. Đây là lực lượng trực tiếp triển khai các chiến lược kinh doanh, nghiên cứu và phát triển giống cây trồng, đồng thời lan tỏa các giá trị bền vững của Vinaseed tới từng khu vực hoạt động. Mối quan tâm của CTTV tập trung vào việc nhận được hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ công nghệ, chính sách phân phối – giá bán hợp lý, phát triển năng lực quản trị và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội. Vinaseed duy trì kết nối với các công ty thành viên thông qua các cuộc họp định kỳ, hội thảo chuyên môn, chương trình đào tạo và hợp tác trong các dự án nghiên cứu – phát triển nhằm thúc đẩy hiệu quả kinh doanh và thực hành bền vững

#### 6. Chính phủ

Tình nguyện chung sức gánh vác trách nhiệm cộng đồng xã hội bằng tất cả tình cảm và trách nhiệm của mình:

Hàng năm công ty cam kết hỗ trợ cộng đồng thực hiện an sinh xã hội coi đây là nhiệm vụ được ban lãnh đạo cũng như tập thể CBNV Vinaseed quan tâm, giành thời gian, tâm sức và nguồn lực để thực hiện.

Không chỉ thông qua những đóng góp cụ thể bằng vật chất mà còn bằng những hoạt động đào tạo, hướng dẫn nghề, chuyển giao công nghệ miễn phí cho người dân: Công ty cam kết đào tạo nghề miễn phí cho các vùng sản xuất hàng hóa của công ty. Hình thành các làng nghề sản xuất giống cây trồng tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho bà con nông dân.

Công ty không sử dụng sản phẩm, dịch vụ của nhà cung ứng lạm dụng sức lao động trẻ em.

Tạo dựng môi trường, cảnh quan nơi làm việc xanh, sạch, đẹp. Bảo vệ môi trường khu dân cư xung quanh công ty.

Định hướng phát triển đến các dòng sản phẩm xanh, những sản phẩm có khả năng chống chịu với sâu bệnh, sinh trưởng và phát triển được ở cả những vùng có điều kiện canh tác và khí hậu khắc nghiệt.





7. Xã hội

Vinaseed tình nguyện thực hiện các hoạt động đóng góp xã hội bằng tất cả tình cảm và trách nhiệm của mình, chung sức vì sự phát triển của cộng đồng.

8. Môi trường

Vinaseed nhận thức được nhiệm vụ bảo vệ môi trường là đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài của doanh nghiệp. Trách nhiệm được thể hiện: Tạo dựng môi trường, cảnh quan nơi làm việc xanh, sạch, đẹp. Bảo vệ môi trường khu dân cư xung quanh công ty. Định hướng phát triển đến các dòng sản phẩm xanh, những sản phẩm có khả năng chống chịu với sâu bệnh, sinh trưởng và phát triển được ở cả những vùng có điều kiện canh tác và khí hậu khắc nghiệt. Quy trình sản xuất hữu cơ bền vững sử dụng ít phân hóa học, thuốc bảo vệ thực vật kết hợp với các quy trình canh tác tổng hợp, tập trung, tưới tiêu kiệm nước sẽ giảm thiểu tác động tới môi trường trong sản xuất và tạo ra các dòng sản phẩm sạch an toàn với sức khỏe người tiêu dùng.

Tiết kiệm năng lượng: Chú ý đến yếu tố tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên trong thiết kế nhà làm việc, nhà xưởng. Thay đổi về bao bì (sử dụng nhiều hơn các loại bao bì có thể tái sử dụng nhiều lần), thay đổi bằng nguồn năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng trong sấy, chế biến. Đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, sử dụng tiết kiệm nhiên liệu, sử dụng các nguồn nguyên liệu sạch.

Tổ chức Mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị lúa gạo an toàn, tổ chức chuyển giao kỹ thuật giống cây trồng, ứng dụng và chuẩn hóa các giải pháp canh tác bền vững: 3 giảm, 3 tăng, quản lý dịch hại tổng hợp IPM; áp dụng quy trình sản xuất sạch chứng nhận VietGap, ứng dụng quản lý Farm Record để truy xuất nguồn gốc, sử dụng phân bón thông minh chậm phân hủy, thuốc bảo vệ thực vật gốc sinh học thế hệ mới góp phần giảm hiệu ứng nhà kính, giảm tồn dư thuốc BVTV và hàm lượng Nitorat trong sản phẩm, thực hiện cơ giới hóa và giảm tổn thất trong sản xuất lúa gạo, tiết kiệm công lao động, nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho bà con nông dân.

NGUYÊN TẮC 2. BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2024 khép lại trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn. Các xung đột địa chính trị kéo dài, tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng và giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất – kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam.

Biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng cực đoan, thể hiện rõ qua siêu bão Yagi – cơn bão mạnh nhất trong 70 năm qua – gây thiệt hại kinh tế hơn 84.900 tỷ đồng, trong đó riêng lĩnh vực nông nghiệp chịu thiệt hại chiếm 45%. Các hiện tượng thời tiết bất thường và rủi ro môi trường gia tăng đang đặt ra yêu cầu cấp thiết về khả năng thích ứng và xây dựng hệ thống sản xuất bền vững, chống chịu cao

Bên cạnh các cam kết trong nước như mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, Việt

Nam cũng chịu tác động mạnh mẽ từ các xu hướng và quy định quốc tế. Đặc biệt, ngoài thỏa thuận Xanh châu Âu (EU Green Deal), các quy định như CBAM, EUDR, CSRD, EU Taxonomy và SFDR đang tạo ra bộ khung chính sách toàn diện, buộc các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng toàn cầu – bao gồm Việt Nam – phải điều chỉnh hoạt động theo hướng minh bạch, tính toán và kiểm kê phát thải khí nhà kính, truy xuất nguồn gốc nguyên liệu và áp dụng các tiêu chuẩn phát triển bền vững trong sản xuất.

Trong bối cảnh đó, phát triển bền vững không còn là định hướng tự nguyện mà trở thành yêu cầu chiến lược, giúp doanh nghiệp thích ứng với thay đổi, giảm thiểu rủi ro và duy trì năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.



NGUYÊN TẮC 3. TÍNH TRỌNG YẾU

Vấn đề trọng yếu là thuật ngữ trong quản lý Phát triển bền vững, đề cập đến các khía cạnh phản ánh tác động lớn về kinh tế, môi trường, xã hội của tổ chức, và làm thế nào một công ty có thể có ảnh hưởng đáng kể đến các đánh giá và quyết định của các bên liên quan (Nguồn: GRI – Sáng kiến Báo cáo toàn cầu).

Chúng tôi hiểu rằng trong bối cảnh quá trình toàn cầu hóa và phát triển nhanh chóng hiện nay trên thế giới, các vấn đề trọng yếu luôn phát triển. Xác định được các vấn đề này, Vinaseed có thể lựa chọn lại các ưu tiên của

mình và xác định thách thức xã hội nào đang trở nên quan trọng hơn. Các vấn đề trọng yếu được cập nhật định kỳ và phản ánh chân thực các thách thức trong ngành, xu hướng ESG và mối quan tâm của các bên liên quan.

Xác định lĩnh vực trọng yếu giúp Vinaseed tối ưu hóa nguồn lực, tập trung vào các tác động quan trọng nhất và nâng cao hiệu quả phát triển bền vững.

DANH MỤC CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU TẠI VINASEED



BẢNG MA TRẬN CÁC YẾU TỐ TRỌNG YẾU

| MỐI QUAN TÂM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN |                                                                           | - Thúc đẩy kinh tế địa phương<br>- Thích ứng biến đổi khí hậu và rủi ro khí hậu                        | - Đầu tư vào nghiên cứu khoa học<br>- Chất lượng giống cây trồng và an toàn sản phẩm |
|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
|                                    | - An toàn và sức khỏe người lao động<br>- Sự gắn kết, đa dạng và hòa nhập | - Chuỗi cung ứng bền vững và trách nhiệm với đối tác<br>- Thích ứng biến đổi khí hậu và rủi ro khí hậu | - Nông nghiệp tái sinh<br>- Phát triển sinh kế và nâng cao thu nhập nông dân         |
|                                    | - Bảo vệ nguồn nước<br>- Quản lý chất thải bền vững                       |                                                                                                        | - Phát thải khí nhà kính                                                             |
|                                    |                                                                           |                                                                                                        |                                                                                      |
| MỐI QUAN TÂM CỦA VINASEED          |                                                                           |                                                                                                        |                                                                                      |

NGUYÊN TẮC 4. TÍNH ĐẦY ĐỦ

Báo cáo phát triển bền vững của Vinaseed được xây dựng trên cơ sở phản ánh đầy đủ phạm vi hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên mà Vinaseed nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối đáng kể (tỷ lệ sở hữu từ 50% trở lên). Nội dung báo cáo bao gồm các khía cạnh môi trường, xã hội và quản trị (ESG) có ảnh hưởng trọng yếu đến toàn bộ chuỗi giá trị – từ nghiên cứu giống, sản xuất, cung ứng đến phân phối và hỗ trợ kỹ thuật.

Báo cáo cũng mở rộng phạm vi sang một số tác động gián tiếp từ các đối tác trong chuỗi cung ứng và khách hàng, nhằm đảm bảo tính toàn diện và minh bạch. Tất cả dữ liệu và nội dung được trình bày trong báo cáo này đều thuộc năm tài chính 2024.





# QUẢN TRỊ RỦI RO

## XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT RỦI RO

- Thiết lập hệ thống quy tắc làm việc.
- Xây dựng các giá trị nền tảng của tổ chức (Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, định hướng chiến lược, chính sách phát triển bền vững).
- Thiết lập hệ thống cơ cấu tổ chức:
  - Đảm bảo sự phù hợp giữa sứ mệnh và cơ cấu tổ chức.
  - Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và các mối quan hệ trong tổ chức.
  - Xây dựng đội ngũ nhân sự có đạo đức nghề nghiệp, năng lực, nhiệt huyết và khả năng thích ứng công việc.
  - Thiết lập hệ thống báo cáo quản trị phù hợp đảm bảo thông tin thông suốt và chính xác trong toàn Công ty.
  - Thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát: Ban kiểm soát nội bộ và hệ thống quy trình kiểm soát.



## KIỂM SOÁT RỦI RO

- Thiết lập các tầng phòng vệ, tập trung nguồn lực cho các hoạt động kiểm soát rủi ro trọng yếu.
- Thiết lập các chốt rủi ro.
- Áp dụng các biện pháp kiểm soát. Thiết lập các chuẩn mực trong kiểm soát nội bộ.
- Quy trình cải tiến khắc phục sau đánh giá và báo cáo kết quả khắc phục phòng ngừa.
- Xây dựng hệ thống giám sát (GRC): giám sát thường xuyên, định kỳ để hệ thống vận hành hiệu quả.

## THIẾT LẬP NGƯỠNG RỦI RO (KHẨU VỊ) CHO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro và cơ hội đi liền với nhau, công ty thực hiện phân tích đầy đủ các loại rủi ro, và chấp nhận rủi ro trong giới hạn một cách cẩn trọng và có kiểm soát, đảm bảo tính hợp lý giữa chi phí kiểm soát và mức độ tổn thất rủi ro mang lại để đạt được mục tiêu kinh doanh.

## NHẬN DIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Phân rã chi tiết mọi hoạt động của Công ty để đánh giá nhận diện và kiểm soát rủi ro:

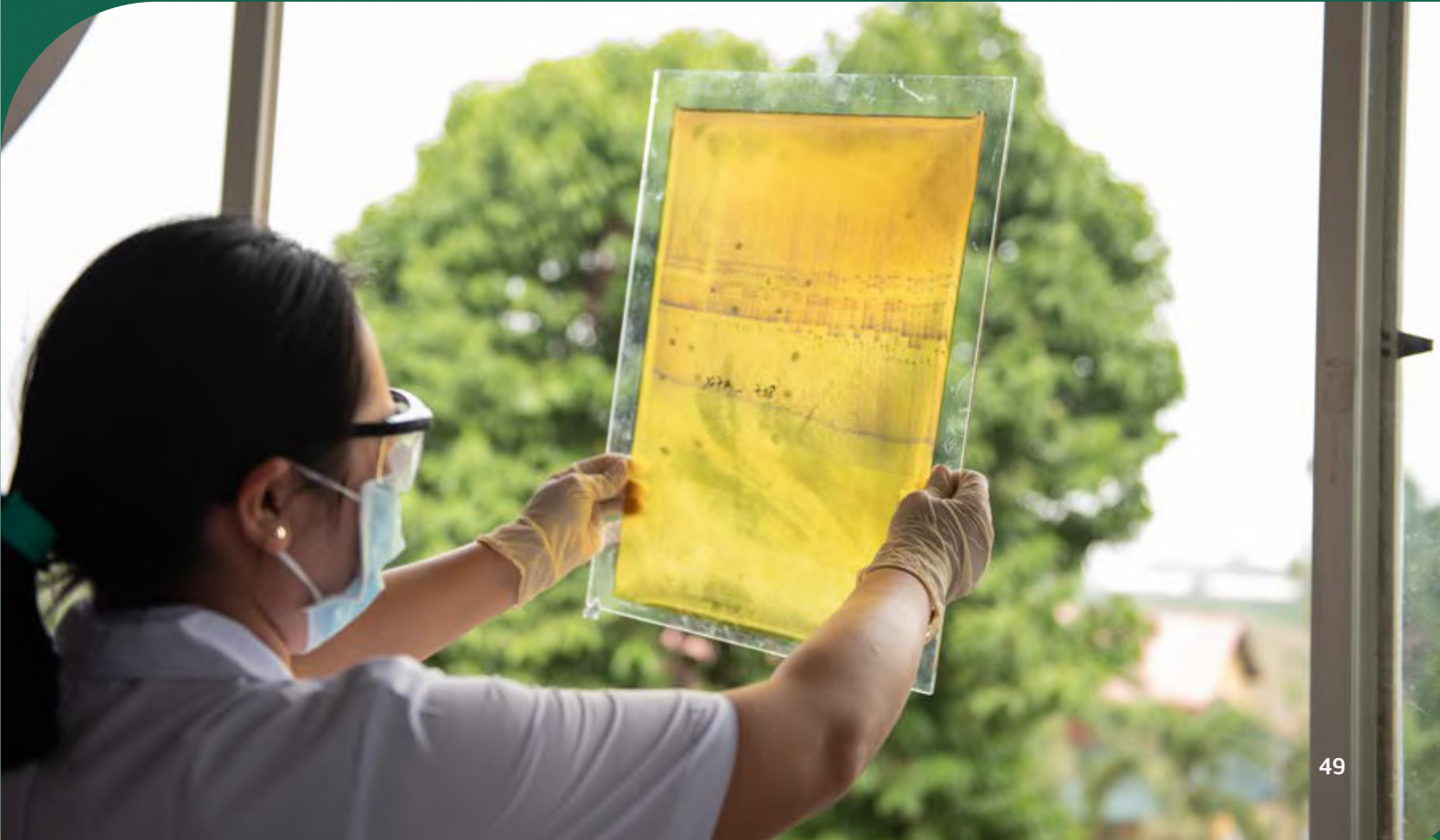
- Nhìn vào hoàn cảnh để nhận diện rủi ro
- Nhận diện rủi ro cho từng hoạt động với đầy đủ 3 thành phần: Nguyên nhân - Rủi ro - Ảnh hưởng từ đó thiết lập danh mục rủi ro. Đánh giá xác suất và mức độ tác động của rủi ro để quyết định mức độ quan tâm xử lý đối với từng loại rủi ro.
- Xác định các yếu tố thành công quan trọng để tập trung nguồn lực kiểm soát rủi ro.

## TRUYỀN THÔNG RỦI RO

- Thiết lập hệ thống truyền thông rủi ro phù hợp ở các cấp và cơ chế phản hồi thông tin trong Công ty.
- Truyền thông nhận thức về vai trò, trách nhiệm và biện pháp kiểm soát rủi ro đến ban quản lý đơn vị và nhân viên.

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Thực hiện đánh giá liên tục công tác quản trị rủi ro, gắn kết hoạt động quản trị rủi ro giữa các bộ phận.







### RỦI RO LUẬT PHÁP

Hoạt động SXKD của Vinaseed chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, pháp luật giống cây trồng và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Trong điều kiện khung pháp lý và luật pháp Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nên thường xuyên có những điều chỉnh, thay đổi. Vinaseed đã thực hiện quản trị hệ thống hóa, sơ đồ hóa các văn bản pháp luật có liên quan, đảm bảo thượng tôn pháp luật:

- Hệ thống hóa, sơ đồ hóa các quy định trong luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán
- Hệ thống quy định pháp luật về CBTT.
- Hệ thống văn bản pháp luật về Giống cây trồng.
- Hệ thống pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ.
- Hệ thống pháp luật môi trường, quản lý chất thải, hóa chất, PCCC.
- Hệ thống quy định pháp luật lao động.
- Hệ thống các quy định, chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, doanh nghiệp KHCN.

Vinaseed luôn tôn trọng và thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật Việt Nam, không tham gia các hoạt động chính trị, xã hội hoặc các hoạt động khác pháp luật Việt Nam nghiêm cấm.



### RỦI RO VỀ THỜI TIẾT

Thời tiết được đánh giá là rủi ro trọng yếu ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đến chất lượng và sản lượng tiêu thụ hạt giống của Vinaseed. Để đối phó với rủi ro này Vinaseed đã có những giải pháp chủ động ứng phó với diễn biến thời tiết cực đoan:

- Mở rộng vùng sản xuất và diện tích sản xuất tại các vùng sinh thái khác nhau trên cả nước nhằm phân tán rủi ro và đảm bảo cung ứng liên tục cho thị trường.
- Đầu tư xây dựng kho bãi bảo quản hàng hóa để đảm bảo đầy đủ lượng hàng hóa cung cấp trong trường hợp thiên tai xảy ra trên diện rộng.
- Hoạch định chiến lược trong hoạt động nghiên cứu phát triển: tập trung các dòng sản phẩm phạm vi thích ứng rộng, chống chịu hạn, lụt, chịu mặn và kháng sâu bệnh.
- Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất trong nhà kính, nhà màng đảm bảo chủ động điều kiện môi trường sản xuất.



### RỦI RO TÀI CHÍNH

**Tín dụng:**

Đây là rủi ro có nguyên nhân chính là do các đối tác không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện chậm so với thời hạn quy định.

- Để phòng ngừa rủi ro này, công ty đã ban hành và thực hiện quy trình thẩm định năng lực khách hàng (tình hình tài chính, đánh giá khả năng tiêu thụ, nắm bắt thông tin khách hàng, quy luật thanh toán và xác định thời điểm thuận lợi để tập trung thu công nợ khách hàng) từ đó để ra hạn mức nợ áp dụng đối với từng khách hàng, phát hiện kịp thời các dấu hiệu mất khả năng thanh toán để có biện pháp giải quyết kịp thời.
- Bên cạnh đó, công ty cũng yêu cầu đảm bảo tính pháp lý trong các thủ tục bán hàng phòng ngừa tranh chấp pháp lý có thể xảy ra, thường xuyên theo dõi, đối chiếu và chốt số dư công nợ. Với những biện pháp kiểm soát chặt chẽ này, năm 2023 công ty không để xảy ra nợ xấu, nợ khó đòi.

**Rủi ro thanh khoản:**

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi công ty gặp khó khăn trong việc chuyển đổi tài sản thành tiền hay thiếu tài sản để thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với khách hàng, nhà cung cấp. Tại Vinaseed, công tác quản trị dòng tiền được quan tâm và thực hiện tốt nên đã hạn chế tối đa khả năng xảy ra rủi ro thanh khoản.







## RỦI RO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Để hạn chế rủi ro về hoạt động đầu tư, Vinaseed đã thành lập Ban đầu tư HĐQT với nhiệm vụ phụ trách tư vấn đánh giá hiệu quả các hoạt động đầu tư cho Công ty, ban hành quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án đối với từng Dự án cụ thể.



## RỦI RO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Để phòng ngừa rủi ro trong hoạt động quản trị doanh nghiệp, công ty yêu cầu đối với Ban kiểm soát nội bộ công ty, thủ trưởng đơn vị phòng ban:

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện quy chế, quy trình, thủ tục, quy định trong toàn Công ty, đề xuất bổ sung, sửa đổi nội dung kịp thời để phòng ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.
- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình sử dụng tài chính của từng đơn vị trực thuộc và toàn Công ty.
- Kiểm soát hoạt động kế toán tài chính công ty (hệ thống các nghiệp vụ kế toán tài chính, các báo cáo tài chính, kiểm soát chi phí phát sinh tại các đơn vị trực thuộc công ty) để đảm bảo tính tuân thủ luật Kế toán, luật Thuế và các quy định khác của Nhà nước và quy chế công ty.
- Kiểm soát công tác quản lý hàng hóa, kho tàng. Kiểm soát hao hụt.
- Kiểm soát tính chính xác, kịp thời trong các báo cáo quản trị (báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo thị trường, báo cáo bán hàng, báo cáo tồn kho, báo cáo tiền mặt, tiền gửi định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo công ty).
- Kiểm tra quy trình giao việc của đơn vị: từ ký kết mục tiêu năm, 6 tháng, kế hoạch làm việc tháng, tuần.
- Kiểm soát việc giải quyết các chế độ đối với người lao động theo quy chế (tiền lương, thưởng, phúc lợi).



## BẢO MẬT THÔNG TIN

- Phân cấp thẩm quyền tiếp cận thông tin kinh doanh của công ty.
- Cần trọng trong việc cung cấp thông tin ra bên ngoài.
- Các file thông tin được bảo mật bằng mật khẩu.
- Chống xâm phạm hòm thư cá nhân bằng cách định kỳ thay đổi mật khẩu, hạn chế vào hòm thư tại máy tính của người khác, tắt hòm thư đúng cách, thường xuyên kiểm tra hoạt động tài khoản hòm thư và đăng xuất từ xa (trường hợp sử dụng gmail).
- Hạn chế tối đa người khác sử dụng máy tính của mình và phải đứng cạnh giám sát trực tiếp (nếu có).
- Định kỳ lưu trữ file mềm để tránh bị mất dữ liệu thông tin.
- Ban hành quy định về việc đón tiếp khách đến thăm quan và làm việc tại công ty.
- Đặc biệt chú ý trong bảo mật thông tin trong quản lý nguồn gen và bí mật công nghệ của công ty.







# THÔNG TIN BÁO CÁO



## RỦI RO AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

CÔNG TY ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP OHSAS:

- Vinaseed liên tục cải tiến hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp dựa trên các kết quả đánh giá, đo lường phân tích để đảm bảo hệ thống vận hành tốt nhất, phòng ngừa tối đa các rủi ro mất an toàn và đảm bảo sức khỏe người lao động. Chính sách an toàn lao động này sẽ được truyền đạt tới mọi nhân viên trong toàn công ty hiểu rõ và thành thạo áp dụng trong thực tế.
- Công ty xem xét hồ sơ lao động của tất cả nhân viên, bao gồm các hoạt động thuê ngoài, nhà thầu, nhà cung cấp để đánh giá các rủi ro lao động có liên quan. Tổ chức bố trí sắp xếp lao động hợp lý phù hợp với tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe của người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc các chương trình bảo hiểm y tế tự nguyện là một trong những hình thức đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động.

XÁC ĐỊNH CÁC MỐI NGUY AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP:

- Xác định các mối nguy và rủi ro ảnh hưởng hoặc có thể ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn của nhân viên hoặc người khác (bao gồm cả lao động tạm thời và nhân viên nhà thầu, hoặc bất kỳ người nào khác tại nơi làm việc của công ty).
- Đưa ra các biện pháp nhằm loại bỏ/ hạ thấp rủi ro, hậu quả trong trường hợp xảy ra.

THÀNH LẬP BAN AN TOÀN LAO ĐỘNG

- Đôn đốc và kiểm tra, giám sát mọi người trong Công ty chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn và vệ sinh lao động, bảo quản các thiết bị an toàn và sử dụng các thiết bị bảo vệ cá nhân, nhắc nhở, hướng dẫn các biện pháp làm việc an toàn đối với công nhân mới tuyển dụng hoặc mới chuyển đến làm việc.
- Tham gia góp ý đơn vị trong việc đề xuất kế hoạch bảo hộ lao động, các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện làm việc.
- Kiến nghị với cấp trên thực hiện các chế độ về BHLĐ, biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh của máy, thiết bị và nơi làm việc.



## RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

- Rà soát và điều chỉnh chính sách môi trường và xã hội của Công ty dựa trên những thay đổi của pháp luật, yêu cầu thực tiễn, giám sát kết quả hoạt động dựa trên các yếu tố: Tiêu thụ tài nguyên, chất thải, sử dụng hóa chất và tiếng ồn. Định kỳ công ty đều có báo cáo tác động của các yếu tố này và trong phương án đầu tư, xây dựng hoặc kế hoạch triển khai sản xuất kinh doanh đều đề ra các giải pháp tối ưu hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường, sức khỏe người lao động và cộng đồng dân cư xung quanh.
- Công ty xác định và đánh giá những rủi ro về môi trường thông qua việc xem xét kỹ lưỡng đầu ra, đầu vào của tất cả các quy trình kinh doanh, bao gồm cả những quy trình liên quan đến các nhà cung cấp và các nhà thầu. Công ty có những biện pháp ưu tiên và đánh giá rủi ro. Đánh giá rủi ro được rà soát sao cho phù hợp với tình hình thực tế theo định kỳ và bất cứ khi nào mở rộng sản xuất kinh doanh.

Báo cáo Phát Triển Bền Vững của Vinaseed được lập nhằm trình bày và công bố thông tin chính thức liên quan đến kết quả hoạt động cũng như đánh giá việc thực hiện các chiến lược phát triển bền vững đã đề ra của Công ty. Chúng tôi luôn hy vọng sẽ nhận được nhiều đóng góp tích cực để tiếp tục rà soát và cải tiến những lĩnh vực mà các bên liên quan quan tâm.

### CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững của Tập đoàn Vinaseed được lập theo niên độ từ 1/1/2024 đến 31/12/2024.

### PHẠM VI BÁO CÁO

Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinaseed sẽ được báo cáo toàn bộ. Các hoạt động chi tiết liên quan đến tài chính, hoạt động của Hội đồng quản trị và quản lý khác không được đưa vào. Báo cáo được lập tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp đối với hoạt động của Tập đoàn Vinaseed.

### CHUẨN MỤC BÁO CÁO

Báo cáo được lập tham chiếu theo Chuẩn mực Sáng kiến Báo cáo toàn cầu về lập báo cáo Phát triển bền vững (GRI Standards) được phát hành bởi Global Sustainability Standards Board (GSSB) vào năm 2016, điều chỉnh năm 2021. Đây là chuẩn mực quốc tế và phiên bản mới nhất về lập Báo cáo Phát triển bền vững.

Nội dung của báo cáo xoay quanh 5 chủ đề tiêu chuẩn: GRI 2 Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung; GRI 3 các vấn đề trọng yếu; GRI 200 Vấn đề kinh tế; GRI 300 Vấn đề môi trường; GRI 400 Vấn đề xã hội.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

Báo cáo được xây dựng trên cơ sở phối hợp chặt chẽ của các đơn vị thành viên Vinaseed, với sự đồng hành và hỗ trợ chuyên môn từ Tập đoàn PAN.

Mọi thông tin về báo cáo vui lòng liên hệ: **Ban Phát triển bền vững Tập đoàn Vinaseed**

**Người phụ trách:** Ông Bùi Đình Long - Giám đốc Đối mới sáng tạo và Chuyển đổi số

**Địa chỉ:** Số 1, phố Lương Định Của, Phường Kim Liên, TP Hà Nội, Việt Nam

**Điện thoại:** (024)-38523294

**Email:** nsc@vinaseed.com.vn



# 03

## MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI

MÔI TRƯỜNG

XÃ HỘI







## MÔI TRƯỜNG

|                        |    |
|------------------------|----|
| Nguyên vật liệu        | 60 |
| Năng lượng             | 63 |
| Nước                   | 65 |
| Phát thải khí nhà kính | 66 |
| Quản lý nguồn thải     | 68 |
| Nông nghiệp tái sinh   | 70 |



# MÔI TRƯỜNG

## NGUYÊN VẬT LIỆU (GRI301)

Vinaseed nỗ lực hết mình theo đuổi sự hoàn thiện và liên tục cải tiến không ngừng để nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả trong mọi hoạt động, đem đến cho khách hàng và nông dân những sản phẩm giá trị gia tăng lớn nhất với chi phí hợp lý và an toàn cho sức khỏe.

## R&D VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN “THUẬN THIÊN”

Nhận thức xu thế phát triển thế giới và khu vực, cùng sự thay đổi liên tục nhu cầu xã hội cũng như diễn biến, tác động biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp, ngay từ những ngày đầu chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất Công ty đã xác định chỉ có khoa học công nghệ mới giúp công ty nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển, đáp ứng nhu cầu liên tục thay đổi của thực tế sản xuất.

Vinaseed tiên phong trong hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ với 03 trung tâm nghiên cứu: 01 trung tâm tại phía Bắc (VRDC Khoái Châu - Hưng Yên) và 02 trung tâm tại phía Nam (VRDC Củ Chi - TP HCM & VRDC Cờ Đỏ - Cần Thơ) cùng với 10 cơ sở nghiên cứu, khảo nghiệm khắp cả nước và 02 phòng công nghệ sinh học.



Hiện nay chúng tôi đang sở hữu khoảng 45.145 nguồn gene bao gồm lúa, ngô và rau, đậu. Đây là một nguồn tài nguyên trí tuệ đáng giá mà đội ngũ các nhà khoa học, kỹ sư tại Vinaseed đã xây dựng và bảo tồn trong gần 60 năm qua.

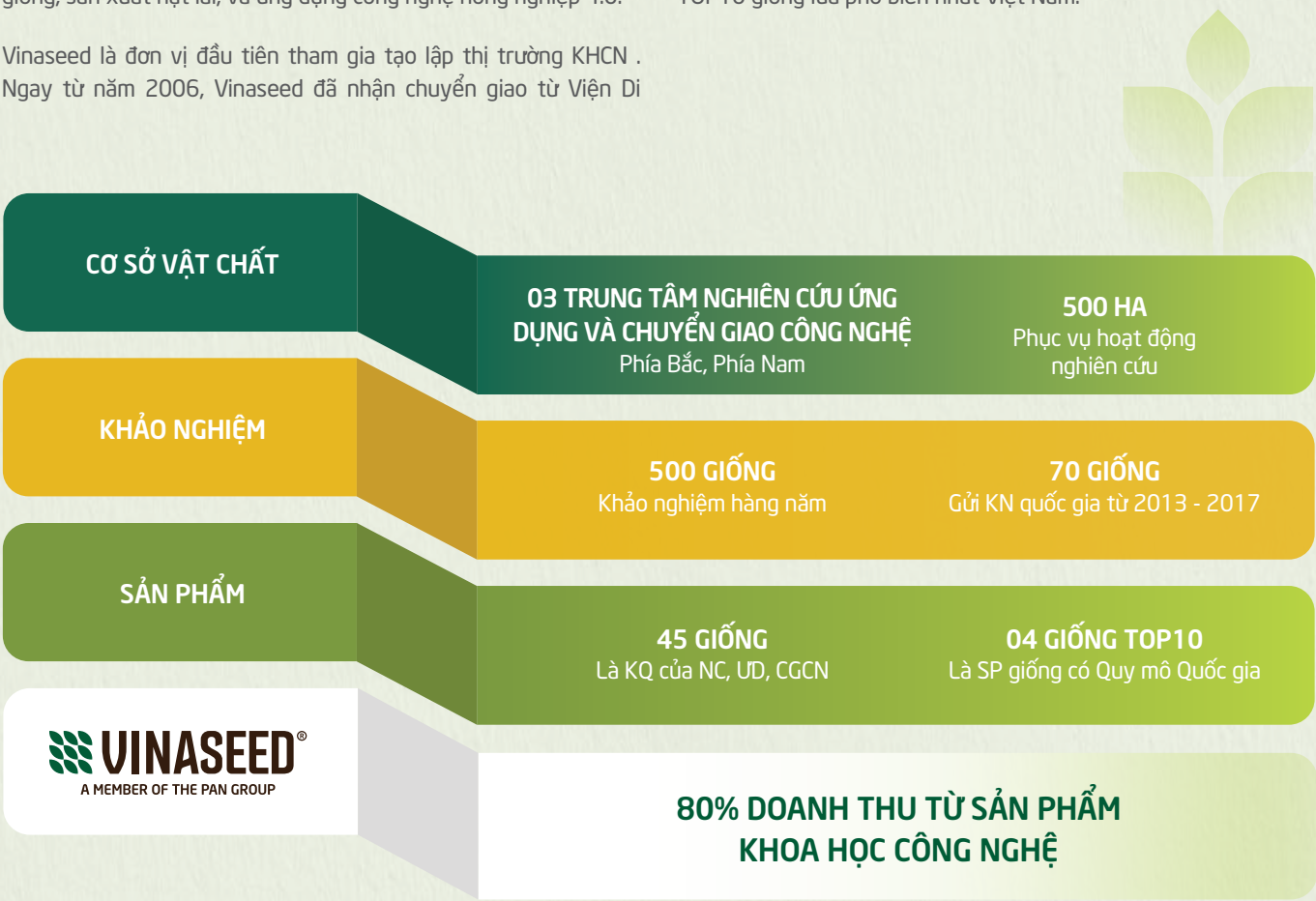


## LĨNH VỰC GIỐNG

Tập đoàn chủ động nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất kinh doanh giống cây trồng năng suất cao, chất lượng tốt và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, bao gồm: giống lúa, giống ngô và giống rau quả. Chúng tôi sử dụng các công nghệ tiên tiến trong chọn tạo giống, sản xuất hạt lai, và ứng dụng công nghệ nông nghiệp 4.0.

Vinaseed là đơn vị đầu tiên tham gia tạo lập thị trường KHCN. Ngay từ năm 2006, Vinaseed đã nhận chuyển giao từ Viện Di

truyền Nông nghiệp giống lúa Khang dân đột biến và giống DB6 của Trung tâm Khảo kiểm nghiệm Giống cây trồng Trung ương. Kể từ đó đến nay, Tập đoàn đã có trên 45 giống lúa và ngô từ hoạt động nghiên cứu chuyển giao, trong đó sở hữu 4 giống lúa thuộc TOP10 giống lúa phổ biến nhất Việt Nam.



121.000

TẤN SẢN PHẨM

Tập đoàn làm chủ 2 dự án nghiên cứu lúa của Bộ KH-CN và dự án lúa lai chịu mặn (KC06-1 và KC06-2). Đó là những thành quả của quá trình hợp tác công - tư trong nghiên cứu KHCN, mang lại hiệu quả to lớn, đóng góp vào nâng cao năng suất, chất lượng và sự phát triển của ngành sản xuất lúa gạo Việt Nam. Những giống cây trồng trên hiện đều được thương mại hóa ở khắp mọi vùng trên cả nước.

2 TRIỆU

HECTA GIEO TRỒNG

Năm 2024, công ty sản xuất và cung ứng ra thị trường hơn 121.000 tấn sản phẩm các loại bao gồm (giống lúa, giống ngô, giống rau quả các loại) tương đương hơn 2 triệu ha gieo trồng.



NGUYÊN VẬT LIỆU (GRI301)

LĨNH VỰC GẠO

Vinaseed tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị lúa gạo an toàn, tổ chức chuyển giao kỹ thuật giống cây trồng, ứng dụng và chuẩn hóa các giải pháp canh tác bền vững, ứng dụng quản lý nông nghiệp thông minh và truy xuất nguồn gốc Agritax và Farm Record. Chúng tôi kiên định với việc xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo bằng việc lấy nông dân làm trung tâm và xây dựng thương hiệu.

Hiện nay, riêng tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, chúng tôi đã liên kết với hàng nghìn nông hộ trên diện tích khoảng 15.000ha để sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao. Các sản phẩm từ đồng ruộng được đưa về Nhà máy Vinarice (công ty con của Vinaseed) với hệ thống dây chuyền chế biến đồng bộ hiện đại của Nhật Bản; được quản lý, vận hành theo tiêu chuẩn HACCP, FSSC 22000.



TỔNG NGUYÊN VẬT LIỆU NĂM 2024

| TÊN SẢN PHẨM         | ĐƠN VỊ | KHỐI LƯỢNG |
|----------------------|--------|------------|
| Thóc giống           | Tấn    | 80.889     |
| Ngô giống            | Tấn    | 7.194      |
| Giống rau            | Tấn    | 1.043      |
| Nông sản nguyên liệu | Tấn    | 9.333      |
| Bao bì               | Tấn    | 42.275     |



NĂNG LƯỢNG (GRI 302)

Chi phí năng lượng là một thành phần quan trọng nằm trong giá thành sản phẩm. Bởi vậy, tiết kiệm năng lượng là một chủ đề được quan tâm vừa giúp giảm chi phí, vừa để bảo vệ môi trường và góp phần ổn định việc sử dụng năng lượng trong khu vực. Tiêu thụ năng lượng còn là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến phát thải khí nhà kính, gây ra hiện tượng nóng lên của trái đất và nhiều hậu quả sau đó. Những hoạt động tiêu thụ năng lượng đáng kể ở Tập đoàn Vinaseed là nhiên liệu đốt lò sấy ở các nhà máy, điện sử dụng cho hệ thống kho lạnh và các thiết bị gia nhiệt, hệ thống máy móc sản xuất...

Hoạt động kiểm soát và sử dụng hiệu quả năng lượng được thực hiện ở cả hoạt động văn phòng, các nhà máy sản xuất, trung tâm nghiên cứu.



VĂN PHÒNG

Nhân viên văn phòng được hướng dẫn thực hiện theo các quy định chung về sử dụng thiết bị điện tiết kiệm, đặc biệt là những thiết bị tiêu tốn nhiều như điều hòa nhiệt độ, máy chiếu, màn chiếu...

Bên cạnh tận dụng ánh sáng tự nhiên, thiết bị chiếu sáng cũng được chuyển sang dùng các loại đèn led với tuổi thọ dài và tiết

kiệm điện. Việc di chuyển, đi công tác cũng được sắp xếp hợp lý nhằm giảm tiêu thụ năng lượng từ thiết bị giao thông. Hệ thống hợp của Tập đoàn sử dụng phần mềm Webex đã được triển khai tại 100% các văn phòng giúp việc hợp hiệu quả và tiết kiệm.





NĂNG LƯỢNG (GRI 302)

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Sử dụng phế thải nông nghiệp để tạo năng lượng như vỏ trấu, lõi ngô. Đây là nguồn nhiên liệu sinh khối sử dụng cho các lò đốt, lò sấy các sản phẩm như hạt giống và nông sản. Các dây chuyền sản xuất giống và gạo của Vinaseed ngay từ đầu đã được thiết kế để tận dụng được nguồn nhiên liệu này. Lượng trấu, lõi ngô sử dụng làm nhiên liệu đốt năm 2024 trong ngành giống là 1.903 tấn. Công ty cũng liên kết với các nhà máy lân cận để sử dụng trấu khi thừa, cắt giảm được khâu vận chuyển đi xa.

Điều chỉnh kế hoạch sản xuất, tăng cường sử dụng điện vào giờ thấp điểm góp phần an toàn cho lưới điện và giảm áp lực cung cấp điện cho khu vực. Cải tiến thiết bị và chế độ vận hành để tiết kiệm điện. Các thiết bị vận chuyển bố trí vừa công suất. Hiện các nhà máy Vinarice đã trang bị hệ thống năng lượng mặt trời áp mái với tổng công suất là 2 MWp. Tổng sản lượng điện mặt trời mái nhà năm 2024 là 1.353.476 kWh.



HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN

Tối ưu hoá quãng đường vận chuyển, phân phối giúp giảm lượng nhiên liệu tiêu thụ. Hoạt động kho vận được công ty chuyển đổi từ xe nâng sử dụng dầu, xăng sang xe nâng điện.



TỔNG SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG NĂM 2024 TẠI VINASEED

| THAN (TẤN) | SINH KHỐI (TẤN)              | DẦU DO (LÍT) | XĂNG (LÍT) | ĐIỆN LƯỚI (KWH) | ĐIỆN MẶT TRỜI (KWH) | TỔNG NĂNG LƯỢNG (MJ) |
|------------|------------------------------|--------------|------------|-----------------|---------------------|----------------------|
| 148        | Vỏ trấu: 940<br>Lõi ngô: 963 | 177.772      | 74.899     | 5.402.597       | 1.353.476           | 33.801.901           |

NƯỚC (GRI 303)

394.068m<sup>3</sup>

LÀ TỔNG LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG NĂM 2024 TẠI VINASEED

Nước là nguồn tài nguyên thiết yếu cho sự sống và là yếu tố cốt lõi trong chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp. Đối với Vinaseed – doanh nghiệp tiên phong trong ngành giống cây trồng tại Việt Nam, việc bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên nước không chỉ là trách nhiệm mà còn là điều kiện để đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Các hoạt động sử dụng nước tại Vinaseed bao gồm: Đối với các văn phòng, chi nhánh chủ yếu sử dụng nước hoạt sinh hoạt của cán bộ, nhân viên. Các nhà máy sản xuất giống và gạo chế biến không sử dụng nước trong quá trình sản xuất, nước chủ yếu sử dụng cho hoạt động sinh hoạt của công nhân viên. Đối với các trung tâm nghiên cứu, nước được sử dụng đa dạng hơn cho các hoạt động trồng cây khảo nghiệm, thiết lập các mô hình đối chứng, hoạt động nghiên cứu và thí nghiệm, hoạt động sinh hoạt của cán bộ nghiên cứu.



SỬ DỤNG NƯỚC HIỆU QUẢ

**Trong hoạt động sản xuất:** Đầu tư dây chuyền, thiết bị hiện đại để tối ưu hóa việc sử dụng nước. Các dây chuyền sản xuất giống và gạo chế biến đều không sử dụng nước. Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động đào tạo, nâng cao nhận thức cán bộ, nhân viên thông qua các nội quy, quy định, hướng dẫn sử dụng nước tiết kiệm.

Đầu tư dây chuyền, thiết bị hiện đại để tối ưu hóa việc sử dụng nước. Các dây chuyền sản xuất giống và gạo chế biến đều không sử dụng nước. Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động đào tạo, nâng cao nhận thức cán bộ, nhân viên thông qua các nội quy, quy định, hướng dẫn sử dụng nước tiết kiệm.



**Trong hoạt động canh tác cây trồng:** Tại các nhà lưới sản xuất nông sản rau củ, công ty áp dụng phương pháp tưới nhỏ giọt, giúp giảm lượng nước thất thoát do bay hơi và tưới tràn, tiết kiệm nước hiệu quả hơn so với các phương pháp tưới truyền thống như tưới phun mưa hoặc tưới thủ công. Đối với hoạt động canh tác lúa nước, quản lý nước theo phương pháp “Tưới ướt khô xen kẽ” trong canh tác lúa bền vững.



## PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (GRI305)

Là doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực giống cây trồng, Vinaseed nhận thức sâu sắc về vai trò và trách nhiệm của mình trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu – một thách thức toàn cầu đang ngày càng ảnh hưởng rõ nét đến ngành nông nghiệp và an ninh lương thực. Với cam kết phát triển bền vững gắn liền với các mục tiêu giảm phát thải, Vinaseed đã và đang chủ động tích hợp quản lý phát thải khí nhà kính vào toàn bộ chuỗi giá trị của mình, từ nghiên cứu - sản xuất giống, vận hành nhà máy, đến hợp tác với nông dân trong canh tác và thu mua sản phẩm.

Trong khuôn khổ báo cáo này, Vinaseed công bố dữ liệu phát thải khí nhà kính theo chuẩn GRI 305, bao gồm Phạm vi 1, Phạm vi 2. Đồng thời, Công ty cũng chia sẻ các giải pháp đã triển khai nhằm giảm phát thải một cách hiệu quả, phù hợp với chiến lược giảm phát thải ròng bằng 0 của Tập đoàn PAN đến năm 2050, và phù hợp với định hướng tăng trưởng xanh của Chính phủ Việt Nam.

🌱 Nguồn phát thải Phạm vi 1 bao gồm: Hoạt động sử dụng nhiên liệu cho lò sấy giống, sấy gạo; Sử dụng dầu DO cho vận hành máy phát điện, xe nâng; Sử dụng xăng cho các phương tiện di chuyển

🌱 Nguồn phát thải Phạm vi 2 bao gồm: Việc sử dụng điện năng từ lưới điện quốc gia  
Tổng phát thải CO<sub>2</sub> năm 2024 của Vinaseed: 4.642 tấn CO<sub>2</sub>  
+ Phạm vi 1: 1.081 tấn CO<sub>2</sub>  
+ Phạm vi 2: 3.561 tấn CO<sub>2</sub>

Phương pháp đo lường, kiểm kê khí nhà kính dựa trên cơ sở khoa học của các tiêu chuẩn quốc tế như IPCC2006, IPCC2019, ISO14064.



## GIẢI PHÁP GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

### 1 SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ

Trong những năm qua, Công ty đã từng bước đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị tại các nhà máy chế biến giống và chế biến gạo, áp dụng các công nghệ tự động hóa và điều khiển thông minh để giảm hao tổn năng lượng. Các giải pháp như thay thế đèn LED tiết kiệm điện, sử dụng máy sấy tuần hoàn nhiệt, cải tiến quy trình xử lý và đóng gói nhằm giảm tiêu thụ điện năng trên mỗi đơn vị sản phẩm... đã mang lại hiệu quả rõ rệt cả về môi trường và kinh tế.



### 2 SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VÀ NHIÊN LIỆU SINH KHỐI ĐỂ GIẢM PHÁT THẢI

Nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong hoạt động sản xuất, Công ty đã đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà với công suất 2 MWp tại Nhà máy Vinarice. Trong năm 2024, hệ thống này đã cung cấp 1.353.476 kWh điện sạch, góp phần giảm đáng kể nhu cầu sử dụng điện từ lưới và lượng phát thải CO<sub>2</sub> gián tiếp (Phạm vi 2).

Tại các nhà máy sản xuất giống, Vinaseed tích cực thúc đẩy việc sử dụng nhiên liệu sinh khối thay thế cho nhiên liệu hóa thạch, thông qua việc tận dụng các phụ phẩm nông nghiệp như vỏ trấu và lõi ngô. Đặc biệt, lõi ngô là phụ phẩm từ chính quá trình sản xuất ngô của Công ty, mang lại lợi thế về nguồn cung ổn định, chi phí vận hành thấp, đồng thời góp phần xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp và giảm phát thải CO<sub>2</sub> trực tiếp (Phạm vi 1) một cách bền vững.



### SỬ DỤNG XE NÂNG ĐIỆN TRONG CÁC NHÀ MÁY, KHO XƯỞNG

Nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính từ hoạt động vận hành và hậu cần, Vinaseed từng bước thay thế xe nâng chạy dầu truyền thống bằng xe nâng điện tại các nhà máy và kho xưởng. Đây là một trong những giải pháp cụ thể và thiết thực giúp giảm phát thải khí CO<sub>2</sub> trực tiếp (Scope 1), đồng thời góp phần cải thiện chất lượng không khí trong môi trường làm việc kín. Xe nâng điện không chỉ vận hành êm ái, không phát thải tại chỗ, mà còn có chi phí vận hành và bảo trì thấp hơn trong dài hạn.

Việc áp dụng xe nâng điện thể hiện cam kết của Vinaseed trong việc chuyển dịch sang công nghệ sạch hơn, thân thiện với môi trường và phù hợp với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trong toàn chuỗi giá trị. Đồng thời, giải pháp này cũng góp phần vào mục tiêu giảm tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch, tiến tới các mô hình nhà máy xanh theo định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn PAN.

### 4 SỬ DỤNG CÁC GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ 4.0, HIỆU SUẤT CAO

Nhà máy Vinarice có công suất sấy và chế biến 50.000 tấn hạt giống và 100.000 tấn gạo/ năm. Hệ thống dây chuyền công nghệ sấy và chế biến hiện đại, đồng bộ, hoàn toàn tự động của Nhật Bản giúp tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu suất hoạt động.

Đầu tư và duy trì hệ thống nhà lưới, nhà kính hiện đại giúp hoạt động trồng trọt được kiểm soát tốt hơn, điều khiển chính xác và tiết kiệm thao tác cần thiết như tưới nước, bón phân, lấy ánh sáng...





QUẢN LÝ NGUỒN THẢI (GRI303, 305, 306)

Trong bối cảnh ngành nông nghiệp đang đứng trước áp lực phải chuyển dịch sang mô hình sản xuất tuần hoàn và phát thải thấp, quản lý chất thải không chỉ là yêu cầu tuân thủ pháp luật mà còn là yếu tố then chốt để bảo vệ môi trường và nâng cao hiệu quả vận hành. Tại Vinaseed, chúng tôi xem quản lý chất thải là một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển bền vững, gắn liền với trách nhiệm môi trường và cam kết “tối ưu nguồn lực – tối thiểu tác động”.

NƯỚC THẢI (GRI303)

Hiện tại quy trình chế biến giống và gạo không sử dụng nước do vậy các chi nhánh, nhà máy của Vinaseed trong quá trình hoạt động không phát sinh nước thải sản xuất. Nước thải sinh hoạt chủ yếu từ hoạt động của cán bộ, nhân viên và nhà ăn được thu gom về các hệ thống xử lý tập trung của toà nhà hoặc nhà máy, đảm bảo tuân thủ đúng quy định về chất lượng xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường.

Nhà máy chế biến gạo VinaRice của chúng tôi tại Cụm công nghiệp Xuân Trường, Đồng Tháp được đầu tư hệ thống xử lý nước thải hiện đại, nước thải sau xử lý đạt loại A, QCVN14:2008/BTNMT.

Nhà máy chế biến giống Chi nhánh Hà Nam tại Khu công nghiệp Đồng Văn I, Hà Nam được đầu tư hệ thống xử lý nước thải đạt loại B, QCVN 40:2011/BTNMT.

Kết quả xử lý nước thải tại một số nhà máy Vinaseed năm 2024

| TT | CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH            | ĐƠN VỊ    | NHÀ MÁY CHẾ BIẾN GẠO |                           | NHÀ MÁY CHẾ BIẾN GIỐNG |                           |
|----|-------------------------------|-----------|----------------------|---------------------------|------------------------|---------------------------|
|    |                               |           | KẾT QUẢ              | QCVN 14:2008/BTNMT, CỘT A | KẾT QUẢ                | CỘT B, QCVN 40:2011/BTNMT |
| 1  | BOD <sub>5</sub>              | mg/l      | 8                    | 30                        | 31,3                   | 50                        |
| 2  | COD                           | mg/l      | -                    | -                         | 78,4                   | 150                       |
| 3  | TDS                           | mg/l      | 372                  | 500                       | -                      | -                         |
| 4  | TSS                           | mg/l      | 18                   | 50                        | 32                     | 100                       |
| 5  | NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>  | mg/l      | KPH                  | 5                         | 2,07                   | 10                        |
| 6  | NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>  | mg/l      | 3,2                  | 30                        | 0,96                   | -                         |
| 7  | PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> | mg/l      | 0,74                 | 6                         | 1,22                   | -                         |
| 8  | Dầu mỡ                        | mg/l      | KPH                  | 10                        | 1,22                   | 10                        |
| 9  | Coliform                      | MNP/100ml | 210                  | 3500                      | 3500                   | 5000                      |

KHÍ THẢI (GRI305)

Các nhà máy chế biến của Vinaseed, hệ thống xử lý khí thải được lắp đặt đồng bộ nhằm kiểm soát khí phát sinh từ các khâu chế biến và vận hành lò đốt, đảm bảo chất lượng khí thải đầu ra đạt quy chuẩn môi trường hiện hành. Công ty không ngừng cải tiến công nghệ, thường xuyên nâng cấp hệ thống xử lý khí và điều chỉnh nguyên liệu đầu vào. Một trong những giải pháp nổi bật là chuyển đổi từ sử dụng nhiên liệu than sang các nguồn nhiên liệu sạch hơn như dầu và sinh khối (vỏ trấu, lõi ngô tái sử dụng), góp phần giảm

thiểu đáng kể mức độ phát thải và ô nhiễm không khí.

Tại nhà máy chế biến giống và gạo, bụi được xử lý bằng hệ thống tháp cyclon và các thiết bị lọc bụi túi vải, khí thải được đưa ra ngoài qua hệ thống quạt gió tốc độ cao đưa qua bộ phận lọc bụi cycon trong phòng kín để xử lý trước khi phát tán qua ống khói và môi trường xung quanh.

Kết quả xử lý khí thải tại một số nhà máy Vinaseed năm 2024

| TT | CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH | ĐƠN VỊ | NHÀ MÁY CHẾ BIẾN GẠO |                           | NHÀ MÁY CHẾ BIẾN GIỐNG |                    |
|----|--------------------|--------|----------------------|---------------------------|------------------------|--------------------|
|    |                    |        | KẾT QUẢ              | QCVN 19:2009/BTNMT, CỘT B | KẾT QUẢ                | QCVN 05:2013/BTNMT |
| 1  | Bụi                | mg/Nm3 | 74                   | 200                       | 179                    | 300                |
| 2  | NO <sub>x</sub>    | mg/Nm3 | KPH                  | 850                       | 64                     | 200                |
| 3  | NO <sub>x</sub>    | mg/Nm3 | KPH                  | 500                       | 114                    | 350                |
| 4  | CO                 | mg/Nm3 | 358                  | 1000                      | 3409                   | 30000              |

CHẤT THẢI (GRI306)

Quá trình sản xuất và hoạt động luôn phát sinh rác thải gây ô nhiễm, tổn kém tài nguyên, ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên và đời sống cư dân. Rác thải cũng tốn chi phí xử lý đồng thời luôn tỷ lệ nghịch với hiệu quả sản xuất. Bởi vậy việc giảm rác thải ra môi trường đem lại nhiều lợi ích cả về kinh tế lẫn môi trường.

Khi xu hướng kinh tế tuần hoàn đang dần thay thế kinh tế tuyến tính như hiện nay thì tái chế rác thải là một nhu cầu quan trọng. Đối với xã hội trong tương lai, rác thải được coi là 1 nguồn tài nguyên cần được khai thác.

Tổng lượng rác thải năm 2024 của Tập đoàn: 4.016.508 kg

- Chất thải nguy hại: 97kg
- Chất thải không nguy hại: 4.016.411kg
  - + Rác thải sinh hoạt: 8.890kg
  - + Rác thải tái chế: 4.007.175kg
  - + Rác thải không tái chế: 346kg

PHÂN LOẠI RÁC THẢI TẠI NGUỒN

Hoạt động phân loại rác thải tại nguồn tại tất cả nhà máy, văn phòng và trung tâm nghiên cứu trên toàn quốc. Các loại rác thải được phân định rõ ràng theo nhóm: chất thải nguy hại, rác sinh hoạt, rác tái chế, rác thải không tái chế

TĂNG CƯỜNG TÁI CHẾ, TÁI SỬ DỤNG

Phần lớn rác thải phát sinh của Tập đoàn là phế phụ phẩm nông nghiệp, với hơn 90% so với tổng lượng phát thải phát sinh. Phế phụ phẩm nông nghiệp thường là lõi ngô, vỏ trấu sau khi tách hạt tại các nhà máy chế biến. Lượng phế phụ phẩm này được tái sử dụng lại một phần làm nhiên liệu đốt lò sấy, phần còn lại được bán cho các đơn vị thu gom, tái chế.





NÔNG NGHIỆP TÁI SINH (GRI304)

Trước những thách thức ngày càng gia tăng từ biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên đất, và áp lực an ninh lương thực, mô hình nông nghiệp tái sinh đã trở thành xu hướng tất yếu giúp phục hồi hệ sinh thái nông nghiệp, nâng cao sinh kế nông dân và hướng tới phát thải ròng bằng 0. Tại Vinaseed, chúng tôi xác định nông nghiệp tái sinh không chỉ là một định hướng kỹ thuật, mà còn là nền tảng cốt lõi trong chiến lược phát triển giống cây trồng theo hướng bền vững và có trách nhiệm với môi trường – xã hội.

Quy trình sản xuất hữu cơ bền vững kết hợp với các quy trình canh tác tổng hợp, tập trung, tưới tiêu kiệm nước SRI (3 giảm, 3 tăng) sẽ giảm thiểu tác động tới môi trường trong sản xuất và tạo ra các dòng sản phẩm sạch an toàn với sức khỏe người tiêu dùng. Các dự án Nông nghiệp công nghệ cao (Hà Nam, Khoái Châu, Ba Vì) được triển khai sản xuất theo hướng nông nghiệp sạch, hữu cơ, không sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu đảm bảo sự phát triển nông nghiệp bền vững, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI CHUỖI GIÁ TRỊ LÚA GẠO ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (TRVC)

VinaRice – Công ty con của Vinaseed đã tham gia dự án TRVC do Đại sứ quán Úc tại Việt Nam tài trợ, SNV phối hợp với Bộ NN&PTNT và Sở NN&PTNT ba tỉnh An Giang, Đồng Tháp và Kiên Giang, triển khai từ năm 2023 đến năm 2027.

Tổng 3.888 tấn CO<sub>2</sub> giảm phát thải Vinarice đã đạt trong vụ 1 Dự án TRVC

Theo báo cáo được thực hiện bởi Tổ chức Regrow đã ghi nhận, Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (Vinarice) cùng các nông hộ tham gia Dự án “Chuyển đổi chuỗi giá trị lúa gạo ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long (TRVC)” với bộ giải pháp 1 phải 5 giảm (1P5G) và Tưới ngập khô xen kẽ (AWD) đã đạt được nhiều kết quả tích cực về môi trường, kinh tế và xã hội:

Về môi trường: Kết quả do Regrow Ag kiểm định độc lập trên nền tảng hệ thống MRV thì diện tích lúa canh tác vụ 1 (Hè Thu 2024) trong Dự án TRVC đã đạt mức phát thải thấp hơn so với phương pháp canh tác truyền thống. Cụ thể trên 997 ha canh tác, Vinarice đã đạt được tổng lượng giảm phát thải Khí nhà kính (GHG) là 3.888 tấn CO<sub>2</sub>, trung bình giảm 3,8 tấn CO<sub>2</sub>/ ha.

- Trồng trong nhà kính ngăn côn trùng, sâu bệnh xâm nhập.
- Sử dụng màng phủ Ginegar tạo ánh sáng khuếch tán đồng đều, ngăn tia UV, chống hiện tượng sương nhỏ giọt trên cây trồng hạn chế phát sinh nấm bệnh
- Bạt lót sàn màu trắng phản quang đến mặt dưới của lá giúp cây tăng thêm quang hợp, ngăn cản sự phát triển của sâu bệnh gây hại.
- Cây được trồng trên giá thể vô trùng, gồm mùn phân hữu cơ, phân xanh và đặt trên các khay cách ly chống nhiễm bệnh chéo.
- Nguồn nước được đưa qua 2 hồ lắng và qua hệ thống lọc để đảm bảo độ sạch.
- Phòng chống nấm bệnh bằng giải pháp điều khiển độ ẩm dưới ngưỡng phát triển của nấm bệnh.

3.888

TẤN CO<sub>2</sub> GIẢM PHÁT THẢI

- Về kinh tế: Báo cáo thể hiện lợi nhuận của nông hộ khi tham gia dự án TRVC đạt trên 34.001.161 đồng/ha; tỉ lệ Lợi nhuận/Doanh thu đạt 57,51% (cao hơn nhiều so với yêu cầu của Dự án là 30%).
- Về xã hội: Thông qua Dự án, Vinarice đã cung cấp đầy đủ các bằng chứng đáp ứng tốt yêu cầu về Điều kiện kinh tế xã hội và hoà nhập (GEDSI); các nông hộ là nữ giới hoặc trong nông hộ có người khuyết tật sẽ luôn được Vinarice ưu tiên khi tham gia Dự án.



VÙNG GẠO SINH THÁI LÚA TÔM

Vinaseed với sứ mệnh gìn giữ và phát triển thương hiệu Gạo quốc gia đã hợp tác với kỹ sư Hồ Quang Cua, tác giả giống lúa ST25, để hợp tác sản xuất gạo ST25 tại vùng sinh thái lúa tôm. Theo đó, giống lúa ST25 thuần chủng được sản xuất tại vùng sinh thái lúa - tôm. Đây là mô hình cộng sinh đặc biệt trong sản xuất lúa và nuôi tôm tại các tỉnh ven biển Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau. Ưu điểm của mô hình canh tác này là người nông dân chỉ cần bón một lượng phân nhỏ đã có thể đáp ứng đủ nhu cầu phát triển của cây lúa, một phần dinh dưỡng tới từ chất thải hữu cơ dưới đáy ao sau khi thu hoạch tôm.

Vùng gạo sinh thái lúa tôm được gieo trồng và thu hoạch theo chuỗi giá trị khép kín. Các vùng sinh thái lúa tôm được kiểm soát chặt chẽ về nguồn nước, đất, sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh và phương pháp canh tác lúa thông minh, quản lý bằng phần mềm

Farm Record. Lúa sau khi được thu hoạch được chuyển về nhà máy, chế biến, xay xát và đóng gói trên dây chuyền công nghệ hiện đại nhập khẩu từ Nhật Bản. Đây cũng là trung tâm công nghệ chế biến hạt giống và nông sản đạt chứng nhận FSSC 22000. Quy trình sản xuất, chế biến hoàn toàn khép kín, gạo tươi sạch Vinaseed luôn đảm bảo “4 không”: không tồn dư thuốc BVTV, không hương thơm nhân tạo, không chất tạo màu và không chất bảo quản.

Cách làm và hiệu quả từ mô hình xen canh lúa - tôm cho thấy mô hình sản xuất đa canh có nhiều lợi thế hơn so với các mô hình sản xuất độc canh như tận dụng tối đa diện tích canh tác; các đối tượng nuôi, trồng có mối quan hệ hài hòa, hỗ trợ nhau; giảm thiểu chi phí sản xuất; giảm rủi ro; tăng hiệu quả kinh tế và thân thiện với môi trường

TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC ĐA BÊN

Đầu năm 2024, Vinaseed đã hợp tác cùng Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (VFC) và Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh phân bón Bình Điền II xây dựng mô hình canh tác theo chuỗi giá trị lúa gạo tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Mục tiêu chung của dự án hướng đến xây dựng bộ giải pháp canh tác lúa bền vững, giảm phát thải, trong đó: Giảm chi phí đầu vào sản xuất từ 15 – 20% và nâng cao thu nhập cho nông dân từ 30% trở lên.

Các mô hình đang được triển khai trong vụ hè thu 2024 trên diện tích 28 ha tại 06 tỉnh ĐBSCL gồm Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Cần Thơ và Long An. Tham gia vào dự án, các hộ trồng lúa được hỗ trợ: i) giải pháp về giống lúa Đài thơm 8, Hương Châu 6 và OM5451; ii) giải pháp phân bón thế hệ mới Lúa Xanh – Chắc Hạt; iii) giải pháp về phòng trừ dịch hại. Không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ vật tư sản xuất, dự án còn tổ chức tập huấn kỹ thuật canh tác tại Đồng Tháp và Kiên Giang nhằm đào tạo và nâng cao nhận thức cho các nông dân tham gia mô hình. Ngoài ra, các hộ trồng lúa tham gia mô hình được Vinaseed bao tiêu 100% đầu ra theo cơ chế giá thỏa thuận trước và được bảo hành năng suất tương đương ruộng đối chứng.

Ngày 21/06/2024, hội nghị tổng kết mô hình hợp tác 3 bên tại Cờ Đỏ, Cần Thơ đã ghi nhận những kết quả tích cực. Theo đó, cơ chế phối hợp giữa các bên được triển khai hiệu quả; lượng phân bón sử dụng trong mô hình thấp hơn so với ruộng đối chứng, đặc biệt là lượng phân đạm đã giảm được 30%, góp phần giảm lượng phát thải khí N<sub>2</sub>O ra môi trường.

LƯỢNG PHÂN ĐẠM GIẢM

▼ 30%

GIẢM PHÁT THẢI KHÍ N<sub>2</sub>O RA MÔI TRƯỜNG







# XÃ HỘI

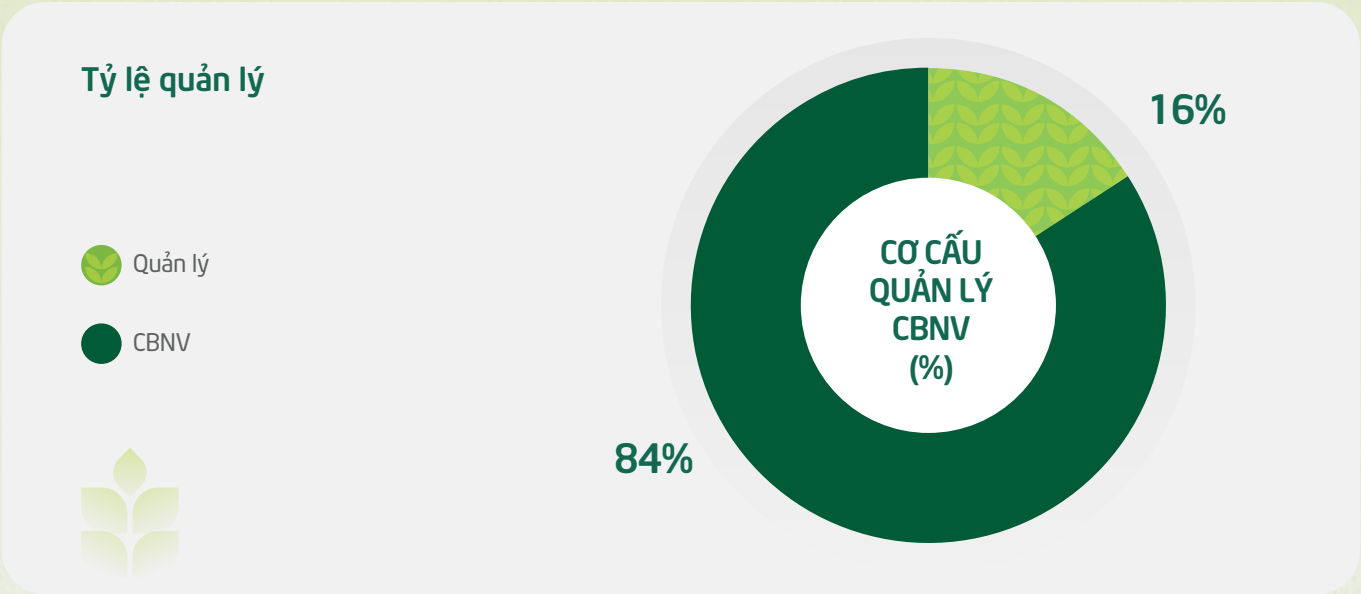
|                                                           |    |
|-----------------------------------------------------------|----|
| Việc làm                                                  | 74 |
| An toàn sức khoẻ nghề nghiệp                              | 78 |
| Đào tạo                                                   | 80 |
| Đa dạng, Bình đẳng, lao động trẻ em và lao động cưỡng bức | 82 |
| Sản phẩm an toàn và chất lượng                            | 84 |
| Cộng đồng địa phương và người bản địa                     | 86 |
| Tiếp thị và nhãn hàng                                     | 90 |







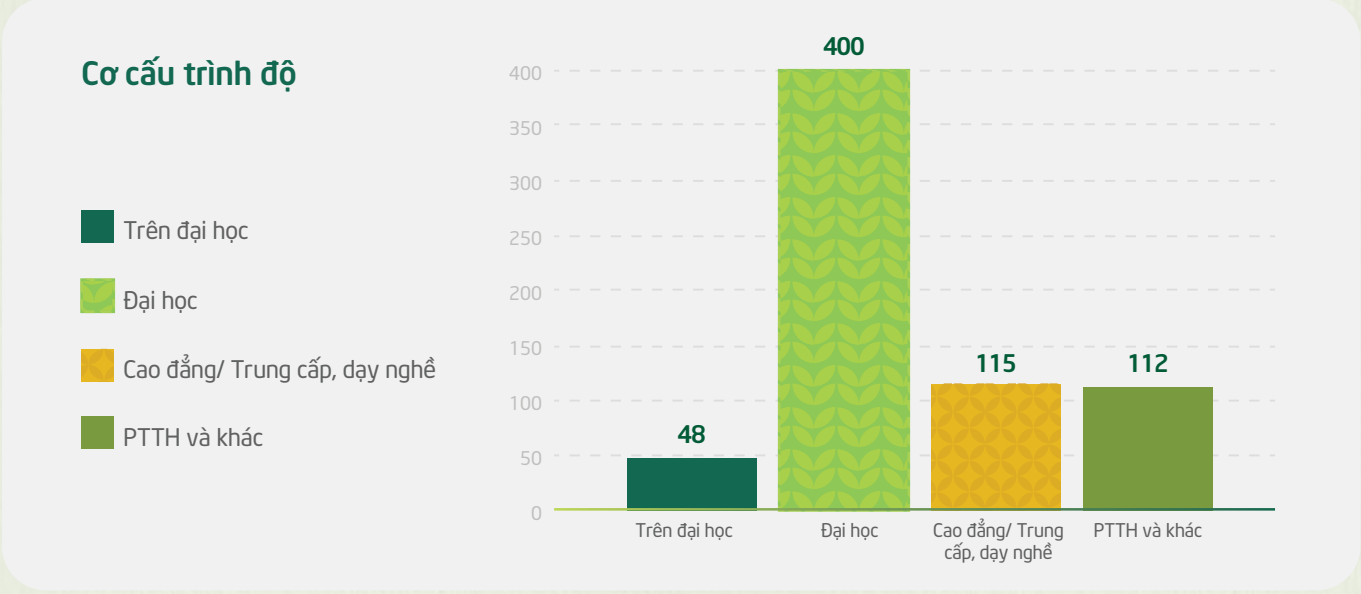
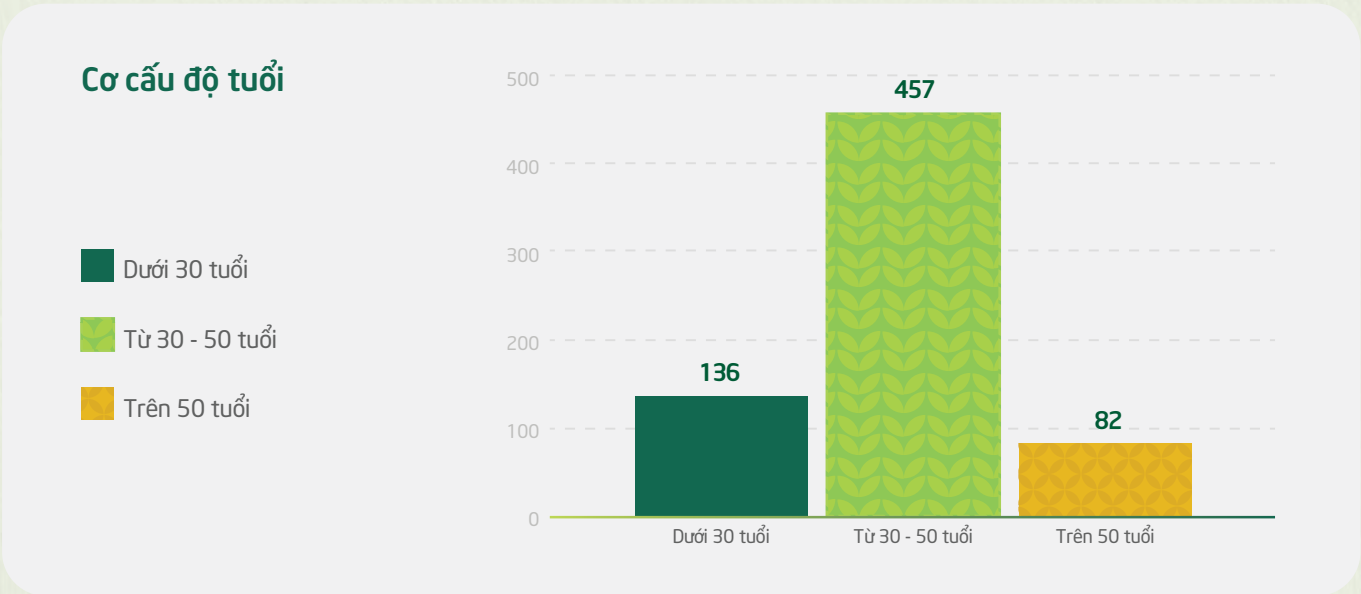
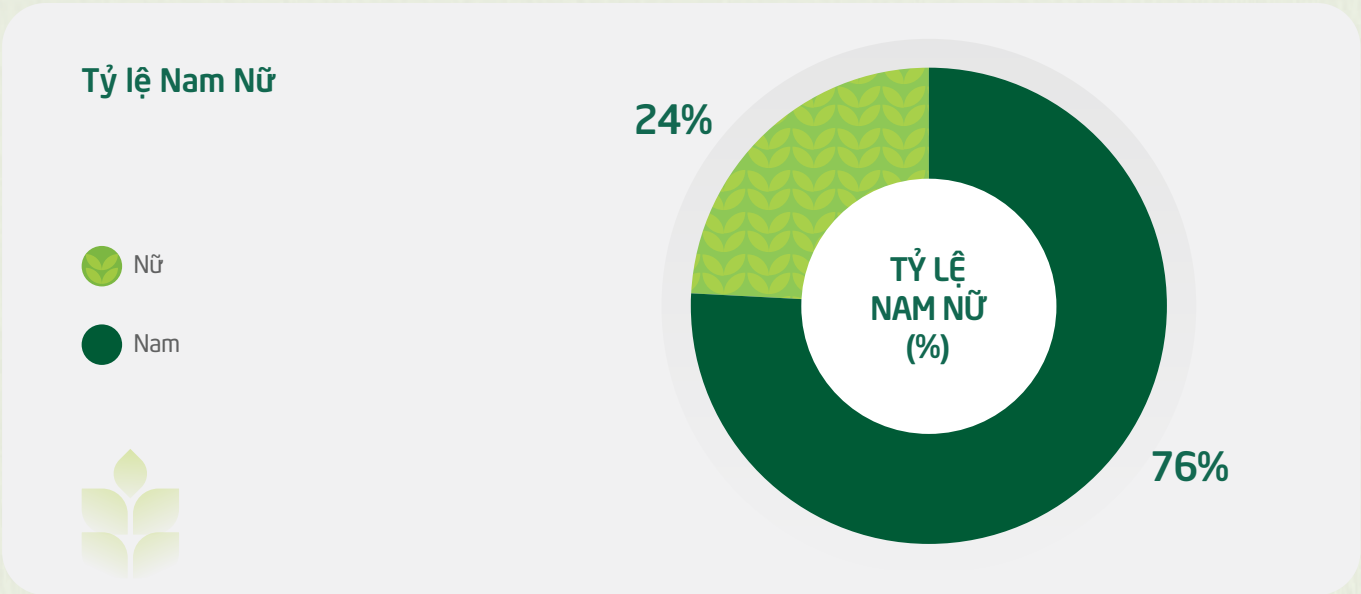
VIỆC LÀM (GRI 401)



Vinaseed xác định con người là yếu tố cốt lõi, quyết định đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong chiến lược quản trị nguồn nhân lực Vinaseed tập trung vào việc xây dựng, đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao; xây dựng môi trường làm việc hấp dẫn, chuyên nghiệp để thu hút nhân tài.

Năm 2024, Vinaseed duy trì ổn định lực lượng lao động với 675 nhân sự. Trong tổng số lao động, lao động nam chiếm 76%, còn lại 24% là lao động nữ, lực lượng lao động của Công ty phân bổ theo đặc thù ngành nghề, trong đó nhân sự trực tiếp sản xuất tại các vùng nguyên liệu vẫn chiếm tỷ lệ lớn, phản ánh vai trò thiết yếu của người lao động trong toàn chuỗi giá trị.

Vinaseed cam kết đảm bảo cơ hội việc làm bình đẳng, tôn trọng đa dạng và thúc đẩy sự phát triển nghề nghiệp cho tất cả người lao động – qua đó xây dựng đội ngũ nhân sự vững mạnh, gắn bó lâu dài và đồng hành cùng Công ty trên hành trình phát triển bền vững.





Chính sách phúc lợi tại Vinaseed được tích hợp vào chiến lược phát triển bền vững, thể hiện cam kết trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Bằng cách đầu tư cho sức khỏe, an sinh và sự phát triển nghề nghiệp của người lao động, Vinaseed không chỉ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mà còn tạo dựng môi trường làm việc công bằng, gắn kết và có trách nhiệm.

- Chương trình bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm healthcare
- Chương trình thăm quan, học tập kinh nghiệm hàng năm
- Chương trình đào tạo hàng năm, công ty khuyến khích người lao động đi đào tạo, học tập nâng cao trình độ, được hưởng nguyên lương khi đi học, được xét nâng lương sau đào tạo từ ĐH lên cao học, tiến sỹ. Bảo hộ lao động cấp phát hàng năm theo vị trí, yêu cầu công việc
- Các chế độ lễ tết: Tết nguyên đán, tết dương lịch, ngày giỗ tổ, ngày 1/5, ngày 30/4, ngày quốc khánh, ngày 27/7, 22/12, tết thiếu nhi, trung thu, ngày sinh nhật, ngày 8/3, ngày 20/10.
- Thăm nom khi ốm đau. Hiếu hỷ: 1 triệu đồng/trường hợp. Hỗ trợ gia đình CBNV gặp khó khăn biến cố trong cuộc sống: 2 - 5 triệu đồng/ trường hợp. CBNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn công ty sẽ hỗ trợ toàn bộ tiền học phí cho các con đến khi học xong phổ thông.
- CBNV không may mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình khó khăn cần sự hỗ trợ, công ty sẽ hỗ trợ tùy theo từng hoàn cảnh.
- Chế độ khi CBNV nghỉ hưu: ngoài chế độ theo quy định luật lao động, công ty chi trả 5 tháng lương đang nhận trước khi nghỉ hưu

|                                                                            |            |
|----------------------------------------------------------------------------|------------|
| Mức thu nhập trung bình của lao động (không tính từ cấp PTGD, TGD trở lên) | 16,076,175 |
| Mức thu nhập trung bình lao động nam                                       | 16,501,979 |
| Mức thu nhập trung bình lao động nữ                                        | 15,796,115 |

ĐVT: VND



Đại hội thể thao “Ngôi nhà hạnh phúc” là sự kiện thường niên, ngày hội lớn trong năm của Vinaseed thu hút 400 CBNV từ các đơn vị thành viên trong toàn Tập đoàn. Năm nay, phần thi thể thao có sự góp mặt của 14 đoàn vận động viên tranh tài ở 4 nội dung hấp dẫn: bóng đá, kéo co, cầu lông và hội diễn văn nghệ “Vinaseed’s Got Talent” với 20 tiết mục đặc sắc, mang đậm dấu ấn văn hóa vùng miền. Không chỉ là sân chơi rèn luyện sức khỏe và gắn kết tập thể,

Đại hội còn là hoạt động văn hóa doanh nghiệp ý nghĩa – nơi Vinaseed thể hiện cam kết coi con người là tài sản quý giá nhất. Việc duy trì các hoạt động thể thao, văn hóa – nghệ thuật không chỉ góp phần nâng cao đời sống tinh thần, thể chất cho đội ngũ CBNV mà còn xây dựng một môi trường làm việc tích cực, hướng đến mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam.







## AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP (GRI 403)

Vinaseed ưu tiên đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động trong toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh. Các biện pháp quản lý rủi ro, đánh giá định kỳ và đào tạo an toàn được triển khai thường xuyên nhằm giảm thiểu tai nạn lao động và tạo môi trường làm việc ổn định. Điều này góp phần duy trì hiệu suất vận hành, nâng cao năng suất lao động và cải thiện mức độ hài lòng của nhân viên. Công ty có Ban an toàn lao động, Ban ứng phó với các tình huống khẩn cấp, Tổ đội PCCC tại văn phòng và các đơn vị thành viên.

### CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2024

Khám sức khỏe định kỳ và theo nhóm nguy cơ: Tổ chức kiểm tra sức khỏe thường xuyên cho toàn bộ nhân sự, đặc biệt lưu ý đến các vị trí làm việc nặng nhọc, tiếp xúc với hóa chất hoặc có nguy cơ nghề nghiệp cao.



Rà soát điều kiện lao động & thiết bị: Kiểm tra, bảo dưỡng và thẩm định định kỳ hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.



Đào tạo và diễn tập an toàn: Đẩy mạnh các chương trình tập huấn, nâng cao nhận thức về an toàn lao động và tổ chức diễn tập ứng phó với tình huống khẩn cấp tại chỗ.



Kiểm soát rủi ro nghề nghiệp: Thực hiện đánh giá nguy cơ tại hiện trường làm việc; xây dựng phương án kiểm soát hiệu quả cho các hoạt động có mức độ rủi ro cao như làm việc trên cao, trong môi trường nóng ẩm, hay tiếp xúc với chất độc hại.



### KẾT QUẢ NỔI BẬT

**Trong năm 2024, Vinaseed không ghi nhận trường hợp tai nạn lao động và mắc bệnh nghề nghiệp**

Đây là minh chứng cho hiệu quả của công tác kiểm soát nguy cơ và chăm sóc sức khỏe lao động được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ trên toàn hệ thống.



### BỆNH NGHỀ NGHIỆP

**0** TRƯỜNG HỢP

MẮC BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Trong năm 2024, Vinaseed đã tăng cường công tác bảo đảm an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp tại toàn bộ đơn vị sản xuất. Công ty chú trọng triển khai:

- Tổ chức huấn luyện định kỳ cho người lao động;
- Rà soát quy trình vận hành và bố trí lại khu vực làm việc nhằm giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn;
- Áp dụng các sáng kiến cải tiến liên quan đến thiết bị, công cụ lao động.

**0** TRƯỜNG HỢP

PHẢI ĐIỀU TRỊ BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Nhờ các biện pháp đồng bộ, toàn diện, **năm 2024 Vinaseed không ghi nhận vụ tai nạn lao động nào** tại các cơ sở sản xuất – đánh dấu một năm an toàn tuyệt đối cho người lao động.

### THỐNG KÊ TAI NẠN LAO ĐỘNG

SỐ VỤ TAI NẠN LAO ĐỘNG

**0** vụ

SỐ NGÀY NGHỈ VIỆC DO TAI NẠN

**0** ngày

TỶ LỆ THƯƠNG TẬT

**0**

TỶ LỆ TỬ VONG

**0**



## ĐÀO TẠO (GRI 404)

### ĐÀO TẠO NỘI BỘ

Tại Vinaseed, đào tạo được xem là yếu tố nền tảng để nâng cao năng lực và bảo đảm sự phát triển dài hạn của đội ngũ lao động. Các chương trình đào tạo được thiết kế linh hoạt, đa dạng về nội dung và hình thức, từ đào tạo tại chỗ, đào tạo chuyên đề, đến các khóa học trực tuyến. Vinaseed đặc biệt chú trọng trang bị kỹ năng quản trị, kỹ năng mềm và cập nhật công nghệ mới nhằm hỗ trợ người lao động thích ứng với yêu cầu công việc ngày càng cao.



SỐ LỚP ĐÀO TẠO

58

SỐ LƯỢT ĐÀO TẠO

1.176



Trong năm, Vinaseed đã tổ chức 58 lớp đào tạo với 1.176 lượt học viên ở khắp tất cả các đơn vị thành viên với nhiều sự đổi mới trong cách thức tổ chức. Hình thức tọa đàm giải đáp kỹ thuật được áp dụng thu hút trên 100 lượt học viên tham gia.

Nội dung các chương trình đào tạo được xây dựng bám sát yêu cầu thực tiễn, hỗ trợ hiệu quả cho quá trình chuyển đổi số, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn lao động, tuân thủ pháp luật và thúc đẩy các mục tiêu phát triển bền vững. Đây cũng là nền tảng quan trọng để xây dựng đội ngũ nhân sự chủ động, thích ứng linh hoạt và đồng hành cùng chiến lược tăng trưởng dài hạn của Công ty.



### ĐÀO TẠO VÀ TẬP HUẤN CHO NGƯỜI NÔNG DÂN

Vinaseed phối hợp tổ chức tập huấn kỹ thuật sản xuất giống lúa cho nông dân tại Long An, với quy mô trên 300 ha vùng giống nguyên chủng và sự tham gia của hàng trăm hộ nông dân. Chương trình hướng dẫn quy trình sản xuất giống đạt chuẩn, ghi nhật ký đồng ruộng và cấp mã số vùng trồng, góp phần nâng cao chất lượng vùng nguyên liệu và tăng thu nhập cho người dân.

Trong quá trình triển khai vùng sản xuất lúa giống 2.000 ha tại miền Tây, Vinaseed đã tổ chức 40 lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ dân, đạt 333% và 4 lớp tập huấn nhân rộng, đạt 100%, nhằm nâng cao kỹ thuật sản xuất giống đồng bộ quy trình và đảm bảo chất lượng đầu ra. Bên cạnh đó, nông dân còn được hỗ trợ giống, bao bì, vật tư đầu vào và công lao động, góp phần nâng cao hiệu quả liên kết và cải thiện thu nhập.

Vinaseed tích cực triển khai các hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ sản xuất nhằm đồng hành cùng nông dân xây dựng vùng nguyên liệu chất lượng cao. Thông qua mô hình liên kết chặt chẽ từ giống – kỹ thuật – tiêu thụ, Vinaseed góp phần nâng cao năng suất, cải thiện thu nhập và thúc đẩy phát triển bền vững cho cộng đồng nông thôn.





## SỰ ĐA DẠNG VÀ BÌNH ĐẲNG (GRI 405)

Phụ nữ giữ vai trò then chốt trong chuỗi giá trị nông nghiệp Việt Nam, đặc biệt tại các ngành hàng xuất khẩu chủ lực như lúa gạo, trái cây và thủy sản, với tỷ lệ tham gia lao động trực tiếp lên tới 70–80%. Không chỉ đóng góp trong khâu sản xuất, phụ nữ ngày càng khẳng định vai trò trong quản trị và phát triển kinh tế nông thôn: khoảng 10% hợp tác xã nông nghiệp hiện do phụ nữ quản lý, và 39% chủ thể sản phẩm OCOP là nữ.

Trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp – vốn đòi hỏi trình độ chuyên môn cao và tầm nhìn chiến lược – các nhà khoa học nữ đã và đang tạo ra những chuyển biến quan trọng. Tiêu biểu như chuyên gia Bạch Thị Vững của Vinaseed đã đóng vai trò chủ lực trong việc chọn tạo các giống lúa chất lượng cao, thích ứng biến đổi khí hậu, góp phần thay đổi căn bản cơ cấu giống lúa tại Việt Nam.



Không chỉ xuất sắc trong sản xuất, quản lý hay nghiên cứu, phụ nữ còn là lực lượng bảo tồn văn hóa bản địa – những giá trị góp phần hình thành cộng đồng nông thôn đoàn kết, bền vững và đáng sống. Với trí tuệ, bản lĩnh và tinh thần đổi mới, phụ nữ Việt Nam đang đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển nông nghiệp minh bạch, trách nhiệm và bền vững, hướng tới đảm bảo an ninh lương thực – dinh dưỡng không chỉ trong nước mà cả trên bình diện toàn cầu. Những nỗ lực ấy xứng đáng được ghi nhận và tiếp tục được hỗ trợ bởi cộng đồng trong nước và quốc tế.

Vinaseed duy trì môi trường làm việc tôn trọng sự đa dạng và ghi nhận đóng góp của người lao động không phân biệt giới tính. Hàng năm, công ty tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa nhân dịp Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, nhằm tôn vinh vai trò của nữ cán bộ – nhân viên trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và vận hành doanh nghiệp.

### QUAN TÂM ĐẾN LAO ĐỘNG NỮ

- Đảm bảo chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi công bằng.
- Cơ hội đào tạo, phát triển chuyên môn, cơ hội thăng tiến.
- Quan tâm đến điều kiện làm việc, thu nhập, đời sống và gia đình nữ lao động trong Công ty.
- Tổ chức hội nghị về bình đẳng giới, thăm hỏi đồng viên, tổ chức các hoạt động kỷ niệm như 20/10, ngày gia đình Việt Nam 28/6, ngày Vinaseed,...
- Các vị trí phù hợp với nữ giới sẽ được ưu tiên trong tuyển dụng vì vậy, tỷ lệ nữ giới đối với các vị trí này khá cao: Kiểm nghiệm; Kế toán, nhân sự hành chính 67%, nghiên cứu 48%.
- Thực hiện đầy đủ chế độ thai sản, đảm bảo công việc sau khi nghỉ thai sản.
- Hỗ trợ các nhân viên nữ trẻ tuổi, cho họ cơ hội học tập, mở rộng quan hệ và tầm hiểu biết.

## LAO ĐỘNG TRẺ EM (GRI 408)



Vinaseed tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật Việt Nam và các thông lệ quốc tế về phòng chống lao động trẻ em.

Công ty không sử dụng lao động trẻ em trong toàn bộ chuỗi hoạt động, từ nghiên cứu, sản xuất đến phân phối sản phẩm. Quy trình tuyển dụng được thực hiện minh bạch, có xác minh độ tuổi và hồ sơ đầy đủ, đảm bảo mọi lao động đều đủ điều kiện pháp lý và sức khỏe để làm việc.

## LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC HOẶC BẮT BUỘC (GRI 409)

Vinaseed tôn trọng quyền tự do lựa chọn việc làm của người lao động và không chấp nhận bất kỳ hình thức lao động bắt buộc nào trong toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh. Chúng tôi duy trì nguyên tắc tuyển dụng minh bạch, hợp đồng rõ ràng và đảm bảo người lao động được tiếp cận đầy đủ thông tin trước khi quyết định làm việc tại công ty.

Môi trường làm việc tại Vinaseed được xây dựng trên nền tảng tự nguyện, đối thoại và tôn trọng. Các chính sách nội bộ luôn hướng đến việc tạo điều kiện để người lao động phát huy năng lực. Các kênh trao đổi hai chiều luôn sẵn sàng tiếp nhận phản ánh một cách bảo mật, nhằm phát hiện sớm và xử lý nghiêm minh nếu có vi phạm.



0 vụ

KHIẾU NẠI, KHIẾU KIẾN  
PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

0 vụ

VI PHẠM PHÂN BIỆT  
ĐỐI XỬ

*Cam kết không sử dụng lao động cưỡng bức không chỉ là trách nhiệm pháp lý, mà còn là nguyên tắc cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững của Vinaseed, hướng đến một môi trường làm việc công bằng và nhân văn.*





AN TOÀN SỨC KHỎE NGƯỜI TIÊU DÙNG (GRI 416)

CHỈ SỐ TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM

| NỘI DUNG                                                                                                                                                     | KẾT QUẢ |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| Số vụ vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm                                                                                                                   | 0       |
| Số vụ phải thu hồi sản phẩm do không đảm bảo chất lượng                                                                                                      | 0       |
| Tổng số sự cố không tuân thủ các quy định và quy tắc tự nguyện liên quan đến thông tin sản phẩm, dịch vụ và việc ghi nhãn                                    | 0       |
| Bán sản phẩm bị cấm và đang tranh chấp                                                                                                                       | 0       |
| Tổng số vụ không tuân thủ các quy định và bộ luật tự nguyện về truyền thông, tiếp thị, bao gồm hoạt động quảng cáo, khuyến mãi và tài trợ theo loại kết quả. | 0       |
| Tổng số khiếu nại có chứng cứ về hành vi vi phạm quyền riêng tư của khách hàng và việc mất dữ liệu khách hàng.                                               | 0       |
| Giá trị bằng tiền của các khoản tiền phạt đáng kể cho việc không tuân thủ luật pháp và các quy định về việc cung cấp và sử dụng sản phẩm, dịch vụ.           | 0       |

Đảm bảo an toàn và chất lượng sản phẩm là nguyên tắc cốt lõi trong toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh của Vinaseed. Với vai trò là đơn vị tiên phong trong ngành giống cây trồng và sản phẩm nông nghiệp giá trị cao, Vinaseed cam kết mang đến những sản phẩm an toàn, truy xuất được nguồn gốc và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

Các dòng sản phẩm gạo của Vinaseed đã đạt nhiều chứng nhận uy tín như:

- FSSC 22000 và HACCP** – Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm,
- BRCGS** – Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm,
- GLOBAL GAP và SRP** – Các chứng nhận về thực hành nông nghiệp bền vững,
- NON-GMO** – Sản phẩm không biến đổi gen.



Đồng thời, phòng thí nghiệm của công ty được công nhận đạt chuẩn ISO 17025, bảo đảm độ chính xác và độ tin cậy trong kiểm nghiệm chất lượng giống và sản phẩm nông sản.

Vinaseed áp dụng quy trình kiểm soát chặt chẽ từ chọn tạo giống, sản xuất, thu hoạch đến chế biến và phân phối. Các đánh giá về tác động đến sức khỏe người tiêu dùng được lồng ghép vào từng

giai đoạn nhằm giảm thiểu rủi ro và cải thiện liên tục chất lượng sản phẩm.

Chúng tôi cũng duy trì các kênh tiếp nhận thông tin và phản hồi từ người tiêu dùng để nhanh chóng xử lý mọi vấn đề liên quan đến sản phẩm, đồng thời không ngừng đào tạo đội ngũ kỹ thuật để hướng dẫn sử dụng sản phẩm an toàn, đúng quy trình.

THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Sản phẩm thương hiệu Quốc gia Việt Nam 2024

Giống và nông sản VINASEED

Thương Hiệu Vàng Nông Nghiệp Việt Nam 2024

Giống lúa Đài Thom 8 và DB18 của Vinaseed đạt giải

TOP 100

giải thưởng Sao vàng đất Việt 2024

TOP 10

Thương hiệu xanh Việt Nam







## CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG VÀ NGƯỜI BẢN ĐỊA (GRI 413)

### CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Vinaseed đang từng bước chuyển mình mạnh mẽ theo hướng số hóa và kinh tế tuần hoàn, nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững lâu dài. Doanh nghiệp không chỉ ứng dụng công nghệ trong sản xuất – kinh doanh mà còn chủ động tham gia các sáng kiến bảo vệ môi trường, chia sẻ kinh nghiệm trong thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trong khuôn khổ Đề án “Phát triển bền vững 1 triệu hecta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long”, Vinarice – đơn vị thành viên của Tập đoàn – đồng hành cùng Chính phủ và các tổ chức quốc tế thực hiện các mô hình canh tác lúa hiện đại, thân thiện với hệ sinh thái tự nhiên, giúp nâng cao thu nhập cho nông dân và giảm thiểu tác động môi trường.



#### GIẢM PHÁT THẢI

**3.888** Tấn CO<sub>2</sub>

#### TĂNG NĂNG SUẤT LÊN

**17%**

Đặc biệt, trong năm 2024, Vinarice đã ghi nhận kết quả ấn tượng: giảm phát thải 3.888 tấn CO<sub>2</sub> trên diện tích 997 ha lúa, đồng thời được trao giải thưởng trị giá 28.600 đô la Mỹ từ Chính phủ Úc vì những đóng góp tích cực cho mục tiêu khí hậu.

Không chỉ dừng lại ở tác động môi trường, mô hình canh tác giảm phát thải còn giúp nâng năng suất lên 17%, tăng lợi nhuận bình quân 17 triệu đồng/ha, đồng thời góp phần bảo vệ sức khỏe của người sản xuất và người tiêu dùng. Những kết quả này không chỉ khẳng định hướng đi đúng đắn của Vinaseed, mà còn tạo ra giá trị thiết thực và bền vững cho cộng đồng nông thôn.

Năm 2024, Vinaseed tổ chức tổng kết dự án xây dựng mô hình hợp tác xã sản xuất hạt giống lúa liên kết với doanh nghiệp tại ĐBSCL.

Sau 3 năm triển khai ở 4 tỉnh với giống lúa Đài Thơm 8, dự án đã hình thành 34 mô hình, trên 2.160 ha, năng suất đạt 5,8 – 6,2 tấn/ha, hiệu quả kinh tế tăng 50 – 68% so với trồng lúa thường.

Doanh nghiệp thu mua 100% sản lượng đạt chuẩn, cấp mã số vùng trồng gần 2.000 ha, đồng thời hỗ trợ nông dân giống, vật tư và tập huấn kỹ thuật.

Kết quả dự án đã góp phần hình thành vùng sản xuất giống lúa quy mô lớn, đảm bảo nguồn giống ổn định, chất lượng, tạo nền tảng cho sản xuất lúa gạo bền vững và xây dựng thương hiệu gạo Việt Nam.



VÙNG SẢN XUẤT GIỐNG QUY MÔ

**2.000** ha

TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

GÓP PHẦN TĂNG THU NHẬP CHO

**>3.000**

HỘ DÂN THAM GIA



#### MỤC TIÊU

- Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp theo hướng hiện đại
- Thích ứng với biến đổi khí hậu
- Đáp ứng yêu cầu thị trường quốc tế.



## CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG VÀ NGƯỜI BẢN ĐỊA (GRI 413)

### GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG

Trong đợt Bão lũ Yagi vừa qua, Là một Tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, cũng chịu thiệt hại từ bão lũ. Vinaseed thấu hiểu nỗi đau của người nông dân đang phải hứng chịu, điều đó đã thôi thúc người Vinaseed hành động. Vinaseed đã trao tặng cho bà con những phần quà với tổng giá trị 4 tỷ đồng.

Mỗi món quà trao gửi là sự lan tỏa yêu thương, nghĩa đồng bào, ấm lòng người dân vùng lũ. Đó cũng là truyền thống lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều của dân tộc Việt Nam.

TỔNG GIÁ TRỊ PHẦN QUÀ  
**4 TỶ ĐỒNG**

TRAO TẶNG BÀ CON



Chung sức đồng lòng, khẩn trương dỡ gạo để kịp thời phân phát 4 tấn gạo tới bà con tỉnh Tuyên Quang



Từ nguyện vọng của Trường THCS An Bá, Vinaseed trao tặng thầy và trò nhà trường 20 bộ bàn ghế, 5 bộ máy vi tính và 340 áo sơ mi đồng phục.



Vinaseed tặng toàn bộ 502 học sinh nhà trường những phần quà thực tiễn, ý nghĩa là balo và vở viết, giúp các em có hành trang vững chắc để bay cao, bay xa trên bầu trời tri thức.





## TIẾP THỊ VÀ NHÃN HÀNG (GRI 417)

### THÔNG TIN SẢN PHẨM, TIẾP THỊ SẢN PHẨM, NHÃN HIỆU

Vinaseed cam kết thực hiện trách nhiệm doanh nghiệp trong hoạt động tiếp thị và quảng bá sản phẩm. Trong năm qua, không ghi nhận trường hợp nào vi phạm các quy định pháp luật về quảng cáo, tiếp thị hay ghi nhãn sản phẩm. Mọi thông tin truyền thông đều đảm bảo tính trung thực, minh bạch, được xây dựng trên cơ sở dữ liệu khoa học, dựa vào kết quả khảo nghiệm giống được công nhận và tiêu chuẩn công bố rõ ràng.

Với định hướng phát triển bền vững, Vinaseed từng bước chuyển đổi vật liệu bao bì từ màng phức hợp sang màng đơn nhằm tăng khả năng tái chế, giảm phát thải nhựa ra môi trường và tiết kiệm chi phí vận hành. Doanh nghiệp định hướng chuyển đổi dần từ nhiên liệu hóa thạch sang nhiên liệu sinh học, phù hợp với xu hướng giảm phát thải carbon trong chuỗi cung ứng nông nghiệp và cam kết phát triển bền vững.



*Giống lúa ĐB18 là giống lúa thuần chất lượng, có tiềm năng và triển vọng lớn về năng suất của Vinaseed đạt giải "Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam 2024"*



*Giống lúa Đài Thom 8 của Vinaseed đạt giải "Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam 2024"*



# 04

## HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của Vinaseed, đây là năm bản lề cho chiến lược đổi mới tăng trưởng của Vinaseed khi tập trung nâng cao cả về chất và lượng. Với sự lãnh đạo mới, Hội đồng quản trị cam kết cùng Ban điều hành và toàn thể CBCNV tiếp tục kế thừa những giá trị đã được xây dựng, đồng thời đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, quyết liệt triển khai chiến lược phát triển bền vững, đưa Vinaseed vươn lên tầm cao mới.

Vinaseed đã chuẩn bị sẵn sàng bước vào giai đoạn mới với việc chuẩn bị sẵn sàng để thương mại hóa và phóng thích bộ sản phẩm chiến lược thích nghi với biến đổi khí hậu, có năng lực cạnh tranh ở cả 62 tỉnh thành, đặc biệt trong vụ Hè Thu – vụ mùa khắc nghiệt nhất trong năm và chưa có sản phẩm thực sự dẫn dắt thị trường. Bên cạnh đó, Vinaseed tiếp tục hoàn thiện bộ giải pháp canh tác bền vững giảm phát thải để tham gia vào Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng tại DBSCL.

## E MÔI TRƯỜNG

Vinaseed tiếp tục tiên phong trong chuyển đổi hệ thống nông nghiệp theo hướng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Công ty đặt mục tiêu mở rộng quy mô ứng dụng các giống cây trồng có khả năng chịu hạn, tiết kiệm nước và giảm sử dụng hóa chất đầu vào. Trong trung hạn, Vinaseed sẽ đẩy mạnh đổi mới công nghệ và thúc đẩy mô hình sản xuất tuần hoàn, giảm phát thải carbon và tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên – hướng tới hệ sinh thái nông nghiệp thân thiện với môi trường.

## S XÃ HỘI

Vinaseed duy trì cam kết phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp bao trùm và trách nhiệm. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục tăng cường kết nối với nông dân, HTX, doanh nghiệp địa phương nhằm nâng cao thu nhập và sinh kế bền vững. Môi trường làm việc sẽ được cải thiện toàn diện thông qua đào tạo kỹ năng, phúc lợi cho người lao động và xây

dựng văn hóa doanh nghiệp lấy con người làm trung tâm. Công ty cũng đặt trọng tâm vào nâng cao chất lượng sản phẩm vì sức khỏe người tiêu dùng, hướng đến tiêu chuẩn quốc tế về an toàn và truy xuất nguồn gốc.

## G QUẢN TRỊ

Vinaseed cam kết nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, hiệu quả và bền vững. Công ty chú trọng tích hợp các yếu tố ESG vào chiến lược phát triển và tăng cường đối thoại với các bên liên quan để đảm bảo hài hòa lợi ích lâu dài giữa doanh nghiệp và cộng đồng





MỤC LỤC GRI

| GRI STANDARDS                       | THÔNG TIN CÔNG BỐ                                                                                  | NỘI DUNG TRONG BÁO CÁO                    |
|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| GRI 2: THÔNG TIN CHUNG              |                                                                                                    |                                           |
| HỒ SƠ TỔ CHỨC VÀ THÔNG LỆ BÁO CÁO   |                                                                                                    |                                           |
| 2-1                                 | Hồ sơ tổ chức chi tiết                                                                             | 8,9                                       |
| 2-2                                 | Đối tượng bao gồm trong báo cáo Phát triển bền vững                                                | 55                                        |
| 2-3                                 | Thời gian báo cáo, tần suất và đầu mối liên hệ                                                     | 55                                        |
| 2-4                                 | Trình bày lại thông tin                                                                            | Không                                     |
| 2-5                                 | Bảo đảm độc lập bên thứ ba                                                                         | -                                         |
| HOẠT ĐỘNG VÀ LAO ĐỘNG               |                                                                                                    |                                           |
| 2-6                                 | Các hoạt động, chuỗi cung ứng và mối quan hệ kinh doanh khác                                       | 14 - 26, 34 - 91                          |
| 2-7                                 | Thông tin về nhân viên                                                                             | 74 - 77                                   |
| 2-8                                 | Thông tin về người lao động                                                                        | 74 - 77                                   |
| QUẢN TRỊ                            |                                                                                                    |                                           |
| 2-9                                 | Cơ cấu và thành phần quản trị                                                                      | 38 - 40                                   |
| 2-10                                | Bổ nhiệm và lựa chọn cấp quản lý cao nhất                                                          | 40                                        |
| 2-11                                | Chủ tịch của cấp quản lý cao nhất                                                                  | Chủ tịch không đồng thời là Tổng giám đốc |
| 2-12                                | Vai trò của cấp quản lý cao nhất giám sát việc quản lý các tác động kinh tế, môi trường, con người | 40                                        |
| 2-13                                | Trách nhiệm quản lý các tác động kinh tế, môi trường, con người                                    | 40 – 43                                   |
| 2-14                                | Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong lập báo cáo phát triển bền vững                             | 40 – 43                                   |
| 2-15                                | Xung đột lợi ích                                                                                   | Không                                     |
| 2-16                                | Truyền đạt các mối quan ngại cấp bách                                                              | Không                                     |
| 2-17                                | Kiến thức tổng hợp của cấp quản lý cao nhất                                                        | -                                         |
| 2-18                                | Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản lý cao nhất                                               | -                                         |
| 2-19                                | Chính sách về thù lao                                                                              | -                                         |
| 2-20                                | Quy trình xác định mức thù lao                                                                     | -                                         |
| 2-21                                | Tỷ lệ tổng thù lao hàng năm                                                                        | -                                         |
| CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH VÀ THỰC TIỄN |                                                                                                    |                                           |
| 2-22                                | Chiến lược Phát triển bền vững                                                                     | 42, 43                                    |

| GRI STANDARDS                         | THÔNG TIN CÔNG BỐ                                                                        | NỘI DUNG TRONG BÁO CÁO                    |
|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 2-23                                  | Cam kết chính sách                                                                       | 42, 43                                    |
| 2-24                                  | Gắn kết chính sách                                                                       | 42, 43                                    |
| 2-25                                  | Quy trình khắc phục tác động tiêu cực                                                    | -                                         |
| 2-26                                  | Cơ chế tư vấn và báo cáo các mối quan ngại về đạo đức                                    | -                                         |
| 2-27                                  | Tuân thủ luật pháp và các quy định                                                       | Không xảy ra vi phạm nào                  |
| 2-28                                  | Quyền hội viên trong các hiệp hội                                                        | 27                                        |
| SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN     |                                                                                          |                                           |
| 2-29                                  | Phương pháp tiếp cận sự tham gia của các bên liên quan                                   | 44 - 47                                   |
| 2-30                                  | Các thỏa ước thương lượng tập thể                                                        | 100% người lao động tham gia thỏa ước LĐT |
| GRI 3: XÁC ĐỊNH CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU      |                                                                                          |                                           |
| 3-1                                   | Quy trình xác định chủ đề trọng yếu                                                      | 46, 47                                    |
| 3-2                                   | Danh mục các chủ đề trọng yếu                                                            | 46, 47                                    |
| 3-3                                   | Quản lý các chủ đề trọng yếu                                                             | 46, 47                                    |
| GRI 200: KINH TẾ                      |                                                                                          |                                           |
| GRI 201: HIỆU QUẢ KINH TẾ             |                                                                                          |                                           |
| 201-1                                 | Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ                                         | 34, 35                                    |
| 201-2                                 | Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu | 48 - 54                                   |
| 201-3                                 | Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác                 | 34                                        |
| 201-4                                 | Hỗ trợ tài chính nhận được từ chính phủ                                                  | không                                     |
| GRI 202: SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG |                                                                                          |                                           |
| 202-1                                 | Tỷ lệ của mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng         | 76                                        |
| 202-2                                 | Tỷ lệ thành viên ban lãnh đạo được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương                    | -                                         |
| GRI 203: TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP   |                                                                                          |                                           |
| 203-1                                 | Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ                                          | 36                                        |
| 203-2                                 | Tác động kinh tế gián tiếp đáng kể                                                       | 36                                        |
| GRI 204: THÔNG LỆ MUA SẮM             |                                                                                          |                                           |
| 204-1                                 | Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương                                           | -                                         |



| GRI STANDARDS                     | THÔNG TIN CÔNG BỐ                                                                          | NỘI DUNG TRONG BÁO CÁO |
|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| GRI 205: CHỐNG THAM NHƯNG         |                                                                                            |                        |
| 205-1                             | Các hoạt động đã được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng                             | 37                     |
| 205-2                             | Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng                    | 37                     |
| 205-3                             | Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và hành động đã thực hiện                               | 37                     |
| GRI 206: HÀNH VI CHỐNG CẠNH TRANH |                                                                                            |                        |
| 206-1                             | Hành động pháp lý đối với hành vi chống cạnh tranh, thực hành độc quyền và chống độc quyền | -                      |
| GRI 207: THUẾ                     |                                                                                            |                        |
| 207-1                             | Cách tiếp cận thuế                                                                         | 37                     |
| 207-2                             | Quản lý, kiểm soát và quản trị rủi ro về thuế                                              | 37                     |
| 207-3                             | Sự tham gia của các bên liên quan và quản lý các mối quan tâm liên quan đến thuế           | 37                     |
| 207-4                             | Báo cáo theo từng quốc gia                                                                 | 37                     |
| GRI 300: MÔI TRƯỜNG               |                                                                                            |                        |
| GRI 301: VẬT LIỆU                 |                                                                                            |                        |
| 301-1                             | Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng                                  | 60 - 62                |
| 301-2                             | Vật liệu tái chế được sử dụng                                                              | 60 - 62                |
| 301-3                             | Sản phẩm được tái chế và vật liệu đóng gói sản phẩm                                        | 60 - 62                |
| GRI 302: NĂNG LƯỢNG               |                                                                                            |                        |
| 302-1                             | Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức                                                          | 63, 64                 |
| 302-2                             | Tiêu thụ năng lượng ngoài tổ chức                                                          | 63, 64                 |
| 302-3                             | Cường độ sử dụng năng lượng                                                                | 63, 64                 |
| 302-4                             | Giảm tiêu hao năng lượng                                                                   | 63, 64                 |
| 302-5                             | Giảm nhu cầu năng lượng                                                                    | 63, 64                 |
| GRI 303: NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI        |                                                                                            |                        |
| 303-1                             | Ứng xử với nguồn nước chung                                                                | 65                     |
| 303-2                             | Quản lý tác động của nước thải                                                             | 65                     |
| 303-3                             | Nước lấy từ tự nhiên                                                                       | 65                     |
| 303-4                             | Nước thải                                                                                  | 68                     |
| 303-5                             | Nước sử dụng                                                                               | 65                     |

| GRI STANDARDS             | THÔNG TIN CÔNG BỐ                                                                                                                                                 | NỘI DUNG TRONG BÁO CÁO       |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| GRI 304: ĐA DẠNG SINH HỌC |                                                                                                                                                                   |                              |
| 304-1                     | Các cơ sở hoạt động được sở hữu, cho thuê, quản lý trong, hoặc gần kề các khu vực được bảo tồn và các khu vực đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu được bảo tồn | 70 - 71                      |
| 304-2                     | Tác động đáng kể của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đối với đa dạng sinh học                                                                                  | 70 - 71                      |
| 304-3                     | Các môi trường sống được bảo tồn hoặc phục hồi                                                                                                                    | 70 - 71                      |
| 304-4                     | Các loài trong Sách Đỏ của IUCN và các loài trong danh sách bảo tồn quốc gia có môi trường sống trong các khu vực chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động                | Không liên quan đến Vinaseed |
| GRI 305: PHÁT THẢI        |                                                                                                                                                                   |                              |
| 305-1                     | Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)                                                                                                                | 66, 67                       |
| 305-2                     | Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)                                                                                                  | 66, 67                       |
| 305-3                     | Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp khác (Phạm vi 3)                                                                                                           | 66, 67                       |
| 305-4                     | Thâm dụng phát thải khí nhà kính (GHG)                                                                                                                            | 66, 67                       |
| 305-5                     | Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)                                                                                                                                 | 66, 67                       |
| 305-6                     | Phát thải các chất phá hủy tầng ô-zôn (ODS)                                                                                                                       | 66, 67                       |
| 305-7                     | Nitrogen oxides (NOx) sulfur oxides (SOx), và các phát thải khí đáng kể khác                                                                                      | 66, 67                       |
| GRI 306: NƯỚC THẢI        |                                                                                                                                                                   |                              |
| 306-1                     | Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm                                                                                                                  | 68                           |
| 306-2                     | Tổng lượng chất thải theo loại và phương pháp xử lý                                                                                                               | 68                           |
| 306-3                     | Sự cố tràn đáng kể                                                                                                                                                | 68                           |
| 306-4                     | Vận chuyển chất thải nguy hại                                                                                                                                     | 68                           |
| 306-5                     | Các khu vực chứa nước bị ảnh hưởng bởi việc thải nước và/hoặc dòng nước thải                                                                                      | 68                           |
| GRI 307: CHẤT THẢI        |                                                                                                                                                                   |                              |
| 307-1                     | Chất thải phát sinh và các tác động liên quan                                                                                                                     | 69                           |
| 307-2                     | Quản lý tác động liên quan đến chất thải                                                                                                                          | 69                           |
| 307-3                     | Chất thải phát sinh                                                                                                                                               | 69                           |
| 307-4                     | Chất thải được chuyển hướng khỏi việc thải bỏ                                                                                                                     | 69                           |
| 307-5                     | Chất thải được xử lý                                                                                                                                              | 69                           |



| GRI STANDARDS                                | THÔNG TIN CÔNG BỐ                                                                                                              | NỘI DUNG TRONG BÁO CÁO |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| GRI 308: ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP VỀ MÔI TRƯỜNG |                                                                                                                                |                        |
| 308-1                                        | Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về môi trường                                       | -                      |
| 308-2                                        | Các tác động môi trường tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện                                            | -                      |
| GRI 400: XÃ HỘI                              |                                                                                                                                |                        |
| GRI 401: VIỆC LÀM                            |                                                                                                                                |                        |
| 401-1                                        | Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc                                                                                 | 74 - 75                |
| 401-2                                        | Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian                            | 74 - 75                |
| 401-3                                        | Nghỉ thai sản                                                                                                                  | 74 - 75                |
| GRI 402: MỐI QUAN HỆ LAO ĐỘNG/QUẢN LÝ        |                                                                                                                                |                        |
| 402-1                                        | Thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động                                                                 | -                      |
| GRI 403: AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP     |                                                                                                                                |                        |
| 403-1                                        | Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp                                                                               | 78, 79                 |
| 403-2                                        | Xác định nguy cơ, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố                                                                            | 78, 79                 |
| 403-3                                        | Dịch vụ y tế trong tổ chức                                                                                                     | 78, 79                 |
| 403-4                                        | Tham gia, tư vấn và truyền thông về sức khỏe và an toàn lao động                                                               | 78, 79                 |
| 403-5                                        | Huấn luyện cho công nhân về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp                                                                    | 78, 79                 |
| 403-6                                        | Thúc đẩy sức khỏe của người lao động                                                                                           | 78, 79                 |
| 403-7                                        | Ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp được liên kết trực tiếp bởi các mối quan hệ kinh doanh | 78, 79                 |
| 403-8                                        | Công nhân được bảo vệ bởi hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp                                                     | 78, 79                 |
| 403-9                                        | Các chấn thương liên quan đến công việc                                                                                        | 78, 79                 |
| 403-10                                       | Các bệnh liên quan đến công việc                                                                                               | 78, 79                 |
| GRI 404: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO                 |                                                                                                                                |                        |
| 404-1                                        | Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho nhân viên                                                                                | 80, 81                 |
| 404-2                                        | Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp                                             | 80, 81                 |
| 404-3                                        | Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp.                                  | 80, 81                 |
| GRI 405: SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG      |                                                                                                                                |                        |
| 405-1                                        | Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên                                                                                        | 82                     |
| 405-2                                        | Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới                                                                       | 82                     |
| GRI 406: KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ              |                                                                                                                                |                        |
| 406-1                                        | Các vụ việc phân biệt đối xử và các hành động khắc phục đã thực hiện                                                           | 82                     |

| GRI STANDARDS                                                           | THÔNG TIN CÔNG BỐ                                                                                                                | NỘI DUNG TRONG BÁO CÁO |
|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| GRI 407: TỰ DO LẬP HỘI/QUYỀN THAM GIA CÔNG ĐOÀN VÀ THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ |                                                                                                                                  |                        |
| 407-1                                                                   | Các hoạt động và các nhà cung cấp mà ở đó quyền tự do lập hội/quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể có thể gặp rủi ro | -                      |
| GRI 408: LAO ĐỘNG TRẺ EM                                                |                                                                                                                                  |                        |
| 408-1                                                                   | Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em                                                   | 83                     |
| GRI 409: LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC HOẶC BẮT BUỘC                               |                                                                                                                                  |                        |
| 409-1                                                                   | Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc                                  | 83                     |
| GRI 410: THÔNG LỆ VỀ AN NINH                                            |                                                                                                                                  |                        |
| 409-10                                                                  | Nhân viên an ninh được đào tạo về các quy trình hoặc chính sách về quyền con người                                               | -                      |
| GRI 411: QUYỀN CỦA NGƯỜI BẢN ĐỊA                                        |                                                                                                                                  |                        |
| 411-1                                                                   | Các vụ vi phạm liên quan đến quyền của người bản địa                                                                             | -                      |
| GRI 413: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG                                           |                                                                                                                                  |                        |
| 413-1                                                                   | Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển                        | 86 - 89                |
| 413-2                                                                   | Những hoạt động có thể tác động tiêu cực hoặc đã gây tác động tiêu cực đáng kể với cộng đồng và địa phương                       | 86 - 89                |
| GRI 414: ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP VỀ MẶT XÃ HỘI                            |                                                                                                                                  |                        |
| 414-1                                                                   | Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về xã hội                                             | -                      |
| 414-2                                                                   | Các tác động xã hội tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện                                                  | -                      |
| GRI 415: CHÍNH SÁCH CÔNG                                                |                                                                                                                                  |                        |
| 415-1                                                                   | Đóng góp chính trị                                                                                                               | Không                  |
| GRI 416: SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG                             |                                                                                                                                  |                        |
| 416-1                                                                   | Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm hoặc dịch vụ                                                      | -                      |
| 416-2                                                                   | Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động                                                                                | -                      |
| GRI 417: TIẾP THỊ VÀ NHÃN HIỆU                                          |                                                                                                                                  |                        |
| GRI 417-1                                                               | Các yêu cầu đối với thông tin nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ                                                                     | 90, 91                 |
| GRI 417-2                                                               | Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ                                          | 90, 91                 |
| GRI 417-3                                                               | Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị                                                                   | 90, 91                 |
| GRI 418: QUYỀN BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG                             |                                                                                                                                  |                        |
| GRI 418-1                                                               | Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng                                 | -                      |





---

**TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**  
VIETNAM NATIONAL SEED GROUP

Số 1, Lương Đình Cửa, phường Kim Liên,  
thành phố Hà Nội

Tel | (84) 24 38523294

Fax | (84) 24 38527996

Email | [nsc@vinaseed.com.vn](mailto:nsc@vinaseed.com.vn)

Website | [www.vinaseed.com.vn](http://www.vinaseed.com.vn)